

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**



ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đề tài:

**THỰC TRẠNG HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN
LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG
CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK**

Chủ nhiệm đề tài: ThS. BÙI THỊ PHƯƠNG LINH

Đắk Lắk, tháng 11 năm 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

ĐỀ TÀI:

**THỰC TRẠNG HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN
LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK**

Người thực hiện: ThS. BÙI THỊ PHƯƠNG LINH

Đắk Lắk, tháng 11 năm 2023

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	8
1. Lý do chọn đề tài.....	8
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học.....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
6. Phạm vi nghiên cứu.....	3
7. Phương pháp nghiên cứu.....	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	6
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	6
1.2. Các khái niệm cơ bản	11
1.2.1. Khái niệm học tập	11
1.2.2. Lý luận chính trị	12
1.2.3. Học tập lý luận chính trị.....	15
1.3. Đặc điểm của các học phần lý luận chính trị.....	16
1.3.1. Vị trí, vai trò của các học phần Lý luận chính trị đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng.....	16
1.3.2. Nội dung, mục tiêu học tập các học phần Lý luận chính trị	21
1.3.3. Tính đặc thù của công tác giảng dạy và học tập các học phần LLCT.....	23
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	28
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮC LẮK.....	29
2.1. Khái quát về trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	29
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường.....	29
2.1.2. Khái quát về bộ môn Lý luận chính trị	30
2.1.3. Đặc điểm sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	32

2.2. Khái quát về quá trình khảo sát thực trạng học phần lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	34
2.3. Thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk hiện nay	36
2.3.1. Thực trạng sử dụng phương pháp học tập để học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.....	36
2.3.2. Thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị trên lớp của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	41
2.3.3. Thực trạng học tập học phần Lý luận chính trị ở nhà của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	44
2.3.4. Thực trạng tham khảo tài liệu học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.....	45
2.4. Nguyên nhân của thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	47
2.4.1. Nguyên nhân khách quan	47
2.4.2. Nguyên nhân chủ quan	50
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2	54
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK	55
3.1. Nguyên tắc đề xuất giải pháp	55
3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu	55
3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa	55
3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn	55
3.1.4. Đảm bảo tính khoa học.....	55
3.1.5. Đảm bảo tính khả thi và vừa sức	56
3.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.....	56
3.2.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể giáo dục về tầm quan trọng của các học phần LLCT	56

3.2.2. Giải pháp về cơ chế chính sách và các điều kiện đảm bảo việc giảng dạy và học tập các học phần LLCT	61
3.2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá nhằm tạo hứng thú cho sinh viên khi học các học phần LLCT	64
3.2.4. Sinh viên cần phải nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của các học phần lý luận chính trị, có phương pháp học tập đúng	67
3.3. Mối quan hệ giữa các giải pháp.....	72
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3	74
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	75
1. Kết luận.....	75
2. Kiến nghị	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
CĐSP	: Cao đẳng sư phạm
CĐ - ĐH	: Cao đẳng - Đại học
GV	: Giảng viên
SV	: Sinh viên
LLCT	: Lý luận chính trị
GDMN	: Giáo dục mầm non
NXB	: Nhà xuất bản
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu	Tên bảng	Trang
2.1	Tình hình đội ngũ Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024	29
2.2	Thống kê về quy mô đào tạo hệ chính quy, liên thông	29
2.3	Khảo sát về phương pháp giảng dạy của GV bộ môn LLCT tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	36
2.4	Kết quả khảo sát về thái độ học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	39
2.5	Khảo sát về thực trạng học tập của sinh viên trong giờ học các học phần LLCT tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	41
2.6	Thực trạng sinh viên tham khảo các tài liệu khi học các học phần Lý luận chính trị tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	45

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Số hiệu	Tên biểu đồ	Trang
2.1	Kết quả khảo sát về mức độ yêu thích học tập các môn Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	40

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công tác nghiên cứu, giảng dạy các học phần Lý luận chính trị (LLCT) trong các trường đại học, cao đẳng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, nhằm xác lập nền tảng lý luận chính trị cho sinh viên, góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, không chỉ giỏi và nhuần nhuyễn về các kỹ năng chuyên môn, mà còn vững vàng về bản lĩnh chính trị. Để hoàn thành nhiệm vụ to lớn đó trong bối cảnh thế giới nhiều biến động và xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng, giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng cần không ngừng đổi mới, sáng tạo. Trong thời gian qua việc giảng dạy và học tập các học phần lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng ở nước ta bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Trong một bộ phận sinh viên còn tình trạng mờ nhạt về lý tưởng, thiếu bản lĩnh chính trị, sinh viên không học hoặc không có hứng thú học tập, nghiên cứu các học phần lý luận chính trị. Do đó, yêu cầu thực tiễn cấp bách đặt ra hiện nay phải nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần lý luận chính trị cho sinh viên.

Mặt khác, các học phần lý luận chính giữ vị trí, vai trò quan trọng trong việc đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên. Thông tư 24-2019/TT/BGDĐT, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định việc thi tốt nghiệp các học phần LLCT đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên là yêu cầu bắt buộc đối với người học. Do đó, vấn đề nâng cao chất

lượng, hiệu quả học tập các học phần LLCT trong các trường đại học, cao đẳng là hết sức quan trọng và cần thiết.

Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk trải qua hơn 45 năm hình thành và phát triển, với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk và khu vực; trong đó nhà trường đặc biệt chú trọng bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục gắn với phát triển kinh tế - xã hội trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Trong những năm học vừa qua, thầy cô giảng dạy các học phần LLCT của Nhà trường đã có sự cố gắng, nỗ lực rất lớn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành sứ mạng, mục tiêu đào tạo của Nhà trường. Tuy nhiên, do khối lượng kiến thức các học phần LLCT quá lớn, thời gian giảng dạy không nhiều, làm cho người dạy cũng vất vả mà người học cũng gặp không ít khó khăn. Thực tế việc học tập các học phần LLCT của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk thời gian qua vẫn còn những tồn tại như: ý thức học tập của sinh viên chưa cao, chưa tự giác, tích cực trong học tập; ít trao đổi, tương tác với giảng viên, đa phần học thụ động, ỷ lại vào giảng viên, vào tài liệu có sẵn; sinh viên chưa có phương pháp học tập đúng đắn, thiếu hứng thú trong học tập; chưa nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của các học phần LLCT nên chưa thực sự coi trọng môn học, học mang tính đối phó, học cho qua môn chứ không vì nhu cầu bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận, ... Đây là những vấn đề cần có sự nghiên cứu, đánh giá khoa học nhằm tìm hiểu thực trạng từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên Nhà trường.

Với những lý do trên, tác giả chọn đề tài “***Thực trạng học tập các học phần lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk***” làm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng học tập các học phần LLCT của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Sinh viên khoá 47, khoá 48 của trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên khoá 47, khoá 48 tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

4. Giả thuyết khoa học

Việc học tập các học phần LLCT của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: ý thức học tập của sinh viên chưa cao, chưa tự giác, tích cực trong học tập; đa phần học thụ động, ỷ lại vào giảng viên, vào tài liệu có sẵn; sinh viên chưa có phương pháp học tập đúng đắn, thiếu hứng thú trong học tập; sinh viên ít trao đổi, tương tác với giảng viên; SV chưa nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của các học phần LLCT nên chưa thực sự coi trọng môn học, học mang tính đối phó, học cho qua môn chứ không vì nhu cầu bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận, ... Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng học tập các học phần LLCT của sinh viên, có các yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó yếu tố chủ quan đóng vai trò quyết định.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận liên quan đến nội dung đề tài.
- Nghiên cứu thực trạng học tập các học phần lý luận chính trị của sinh viên khoá 47, khoá 48 tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài nghiên cứu thực trạng học tập các học phần lý luận chính trị của sinh viên khoá 47, khoá 48 tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk trong học kỳ 2 năm học 2022-2023 và học kỳ 1 năm học 2023-2024.

- Đề tài được triển khai trong 12 tháng (từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023).

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận

Đề tài được tiến hành trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân.

7.2. Phương pháp cụ thể

- *Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết:*

Đề tài sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp, thống kê, so sánh,... Các phương pháp này sử dụng để phân tích, tổng hợp các tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài để xây dựng cơ sở lý luận, đưa ra những nhận định, đánh giá, làm rõ thực trạng học tập các học phần LLCT của sinh viên.

- *Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:*

+ Phương pháp sử dụng bảng hỏi:

Phát phiếu điều tra đối với sinh viên khoá 47, khoá 48 đã học các học phần LLCT trong học kỳ 2 năm học 2022-2023 và học kỳ 1 năm học 2023-2024 để khảo sát các nội dung phục vụ đề tài.

+ Phương pháp phỏng vấn:

Sử dụng phương pháp phỏng vấn cá nhân sinh viên, cá nhân giảng viên kết hợp với phỏng vấn các nhóm sinh viên.

+ Phương pháp quan sát sư phạm:

Quan sát hoạt động học tập của sinh viên trong các buổi học tập trên lớp, cách sinh viên làm việc nhóm,....

+ Phương pháp thống kê toán học...

Dựa trên kết quả nghiên cứu từ các phương pháp nghiên cứu trên là cơ sở để tác giả đưa ra nhận định, đánh giá về thực trạng học tập các học phần LLCT của sinh viên và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên.

Cấu trúc đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được kết cấu gồm 3 chương:

Chương I: Cơ sở lý luận về học tập các học phần lý luận chính trị

Chương II: Thực trạng học tập các học phần lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Chương III: Một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập các học phần lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Vấn đề giảng dạy và học tập các học phần Lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng là chủ đề được các nhà khoa học, các thầy, cô giáo trực tiếp giảng dạy những học phần này quan tâm nghiên cứu. Liên quan đến nội dung đề tài có các công trình tiêu biểu sau:

Tác giả Ngô Văn Thạo (2008), *Phương pháp giảng dạy lý luận chính trị*, Nxb Lao động Xã hội, đã đưa ra giải pháp quan trọng nhất để nâng cao chất lượng dạy và học các môn Lý luận chính trị: công tác kiểm tra, đánh giá trong dạy học đóng vai trò quan trọng để người dạy đánh giá được khả năng học tập, nghiên cứu của người học. Mặt khác, làm căn cứ để người dạy điều chỉnh, bổ sung trong quá trình dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy các chương trình Lý luận chính trị hiện nay.

Vũ Ngọc Am (2009), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy lý luận chính trị*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội. Cuốn sách được coi như cẩm nang nghiệp vụ của những người làm công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung và những người trực tiếp làm công tác giảng dạy lý luận chính trị nói riêng. Nội dung chủ yếu của cuốn sách gồm có ba phần chính, đặc biệt, trong phần thứ hai (trọng tâm của sách)

có một nội dung rất mới, đó là Đề cương một số bài giảng dành cho giảng viên LLCT tham khảo.

Trần Thị Anh Đào (Chủ biên), (2010), *Công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Sách gồm 3 chương: Chương 1. Một số vấn đề chung về công tác giáo dục LLCT cho sinh viên Việt Nam; Chương 2. Thực trạng công tác giáo dục LLCT cho sinh viên Việt Nam hiện nay; Chương 3. Phương hướng cơ bản và giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT cho sinh viên Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn các tác giả đã tìm ra những giải pháp khả thi để góp phần hữu hiệu vào việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trần Văn Hiếu (2011) *Thực trạng dạy và học các học phần Lý luận chính trị - Khảo sát ở Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Đồng Tháp và Trường Đại học An Giang*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ. Tác giả đã khảo sát thực trạng dạy và học các học phần Lý luận chính trị ở Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Đồng Tháp và Trường Đại học An Giang. Kết quả khảo sát đã chỉ ra những thành tựu và hạn chế trong công tác giảng dạy các học phần Lý luận chính trị. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy các học phần Lý luận chính trị ở Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Đồng Tháp và Trường Đại học An Giang.

Đoàn Văn Khái (2015), *Góp phần nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị*, Tạp chí Kinh tế đối ngoại. Trong công trình nghiên cứu này tác giả đã đề cập đến những khó khăn, hạn chế trong công tác giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ những tồn tại đó, tác giả đưa ra các nhóm giải pháp cụ thể, thiết thực về đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng đến công tác kiểm tra - đánh giá người học cũng như các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng người học nhằm đạt hiệu quả tốt nhất trong dạy và học các học phần Lý luận chính trị hiện nay.

Kỷ yếu hội thảo quốc gia (2015), *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các học phần Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng*, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh. Kỷ yếu đã tập hợp các bài viết của các chuyên gia, nhà khoa học quan tâm nghiên cứu đến vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy các học phần Lý luận chính trị. Có nhiều bài viết đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức tổ chức lớp học, tổ chức dạy học, đổi mới nội dung bài giảng, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá cho phù hợp với năng lực người học góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả dạy - học các học phần Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng.

Nguyễn Quang Trung (2015), *Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các học phần Lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong nghiên cứu này tác giả đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các học phần Lý luận chính trị, vai trò của đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy. Trên cơ sở đó, tác giả khảo sát thực trạng giảng dạy các học phần Lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam, tác giả đã đánh giá công tác giảng dạy các học phần Lý luận chính trị hai mặt ưu điểm và hạn chế. Từ đó, đề xuất các nhóm giải pháp nhằm phát huy vai trò đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các học phần Lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam trong thời gian tới.

Phan Thị Quý (2015), *Giảng dạy lý luận chính trị với việc giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk hiện nay*, đề tài nghiên cứu khoa học cơ sở. Trong đề tài tác giả đã làm rõ vị trí và vai trò của giáo dục ý thức chính trị đối với sinh viên nói chung và sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk nói riêng. Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến việc giáo dục ý thức chính trị, nêu đặc điểm tình hình của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk. Đề xuất những phương hướng và giải pháp nhằm tăng cường giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk trong thời gian tới.

Phan Thị Quý (2016), *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin ở trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk*, đề tài nghiên cứu khoa học cơ sở. Tác giả đã nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phương pháp dạy học tích cực, thực nghiệm phương pháp dạy học tích cực trong việc dạy học học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin” ở trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk. Đề xuất một số giải pháp nhằm vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào dạy học góp phần giải quyết những khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Lý luận chính trị trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

Hà Thị Thùy Dương (2017), *Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học của Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Nai. Tác giả đã luận giải vai trò quan trọng của việc đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT. Trong bối cảnh ngày nay, việc không ngừng đổi mới phương pháp dạy và học, nhất là đối với các học phần LLCT là cần thiết nhằm phát huy năng lực người học để đạt được các mục đích đề ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các học phần LLCT tại các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay.

Trương Thị Thanh Quý trong bài viết *Thực trạng dạy, học các môn Lý luận chính trị cho sinh viên trường Đại học Y Hà Nội năm 2017 - 2018 và một số yếu tố liên quan*. Tác giả đã tiến hành khảo sát thực trạng dạy và học các môn LLCT tại trường Đại học Y Hà Nội. Thông qua kết quả khảo sát, tác giả đã khái quát những thành tựu và chỉ ra những hạn chế trong công tác giảng dạy các học phần LLCT tại trường và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng dạy và học các học phần LLCT trong thời gian tới.

Nguyễn Đình Phúc Cường (2021), *Nâng cao chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng lý luận chính trị trong các học viện, trường đại học, cao đẳng*, đã xác định việc nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT ở bất kỳ thời điểm nào, giai đoạn nào tại các trường đại học, cao đẳng cũng hết sức cần thiết, bởi “Đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tạo bước tiến mới, có kết quả, chất lượng cao hơn, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ

Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội; bảo đảm thể hệ trẻ Việt Nam luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và với chế độ ta”. Tác giả đã khái quát các nhân tố ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo các môn lý luận chính trị hiện nay.

Nguyễn Tiến Dũng (2022), *Nâng cao nhận thức, thái độ và tính tích cực về lý luận chính trị của sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long*. Tác giả đã khái quát những thay đổi tích cực trong công tác giáo dục chính trị – tư tưởng cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa có thái độ chính trị đúng đắn, thiếu trách nhiệm với sự nghiệp phát triển chung của địa phương, đất nước... Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao nhận thức, thái độ và tính tích cực về LLCT của sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

Lương Công Lý (2023), *Xây dựng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số*, *Tạp chí Lý luận chính trị số tháng 4/2023*. Tác giả đã phân tích quá trình chuyển đổi số đem lại nhiều điều kiện thuận lợi cho giảng viên lý luận chính trị, đặc biệt trong thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại. Trước sự tác động đa chiều của quá trình chuyển đổi số, công tác giảng dạy lý luận chính trị đặt ra những yêu cầu mới về năng lực, trình độ, phẩm chất, kỹ năng... cho mỗi giảng viên để thích ứng với những biến đổi mới. Bài viết làm rõ tầm quan trọng và thực trạng chất lượng giảng dạy lý luận chính trị, tác động của chuyển đổi số đến giảng viên, qua đó đề xuất một số giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Như vậy có thể thấy rằng, vấn đề nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT luôn được các nhà khoa học quan tâm và nghiên cứu. Những công trình trên sẽ là những cơ sở lý luận quan trọng để tác giả tham khảo và kế thừa trong quá trình thực hiện đề tài. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện về thực trạng học tập các học phần LLCT của sinh viên trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk. Do đó, cần thiết phải có sự nghiên cứu, đánh giá một cách khoa học về thực trạng học tập các học phần

LLCT của sinh viên trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Khái niệm học tập

Học tập trong tiếng Latinh là Studere nghĩa là cố gắng. Điều này cho thấy học tập phụ thuộc phần lớn và yếu tố chủ thể chứ không phải yếu tố khách thể việc học có thể khái quát thành hai hướng: học một cách ngẫu nhiên; học có chủ định: học tập có mục đích, có kế hoạch.

Có nhiều khái niệm khác nhau về học tập.

Theo tác giả Hoàng Thanh Thúy, Phan Thị Hồng Vinh: Quan niệm học tập là quá trình người học tự giác, tích cực, độc lập tiếp thu tri thức, kinh nghiệm từ môi trường xung quanh bằng các thao tác trí tuệ và chân tay nhằm hình thành cấu trúc tâm lý mới để biến đổi nhân cách của mình theo hướng ngày càng hoàn thiện và dù trong tình huống nào thì bản thân sự học cũng đã chứa đựng sự học các tác giả này quan điểm học tập là một hoạt động tự giác độc lập tiếp thu tri thức và nhấn mạnh bản thân hoạt động học có chứa đựng sự tự học [18, tr. 442].

Tác giả Phạm Minh Hạc, quan niệm học là quá trình người học tổ chức, vận hành hoạt động học, xác định rõ mục đích học tập, hình thành động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập đúng. Đây là hướng tiếp cận lấy người học là chủ thể của hoạt động học tập [18, tr. 242].

Tác giả Nguyễn Quang Uân, cho rằng học tập là hoạt động diễn ra theo phương pháp nhà trường qua đó hình thành ở người học những tri thức khoa học, những kỹ năng kỹ xảo năng lực mới phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn. Quan niệm này khẳng định hoạt động học tập là hoạt động diễn ra trong nhà trường với mục đích là hình thành các tri thức khoa học, năng lực phù hợp với thực tiễn [18, tr. 342].

Như vậy từ những quan điểm trên có thể thấy các đặc điểm cơ bản thể hiện bản chất của học tập như sau:

Đối tượng của hoạt động học tập là những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo đòi hỏi người học phải chiếm lĩnh biến những cái đó thành vốn kiến thức vốn kinh nghiệm của bản thân.

Hoạt động học tập là hoạt động có mục đích hướng vào làm thay đổi phát triển chính bản thân chủ thể người học. Học tập là hoạt động có tính tự giác cao, được điều khiển một cách có ý thức, sự tiếp thu trong học tập là sự tiếp thu có tính tự giác cao.

Từ các quan niệm trên, có thể khái quát học tập là quá trình có mục đích có kế hoạch, người học chủ động tự giác lĩnh hội tri thức khoa học, kỹ năng, kỹ xảo biến nó thành kiến thức riêng từ đó phát triển thay đổi bản thân và vận dụng nó vào thực tiễn cuộc sống.

1.2.2. Lý luận chính trị

Lý luận là sự khái quát những kinh nghiệm thực tiễn, là sự tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội được tích lũy trong quá trình hoạt động lịch sử của con người, phản ánh mối liên hệ bản chất, mang tính quy luật của sự vật, hiện tượng của một lĩnh vực nào đó của hiện thực khách quan và có vai trò hướng dẫn hiện thực. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là sự tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại qua quá trình lịch sử” [27, tr. 497]. Lý luận Mác - Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân thế giới. Trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc, Hồ Chí Minh nói một cách cụ thể: Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng, rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế [27, tr. 233].

Lý luận được khái quát từ những kinh nghiệm thực tiễn, nhưng lý luận là trình độ cao hơn về chất so với kinh nghiệm. Tri thức lý luận thể hiện trong hệ thống các khái niệm, phạm trù, qui luật. Khác với kinh nghiệm, lý luận mang tính trừu tượng và khái quát cao. Nhờ đó, nó đem lại sự hiểu biết sâu sắc về bản chất, tính tất nhiên, tính qui luật của các sự vật, hiện tượng khách quan. Tri thức lý luận thể hiện tính chân lý sâu sắc hơn, chính xác hơn, hệ thống hơn, nghĩa là có tính

bản chất sâu sắc hơn và do đó, phạm vi ứng dụng của nó cũng phổ biến hơn, rộng hơn nhiều so với tri thức kinh nghiệm. C.Mác và Ph.Ăngghen cũng từng chỉ rõ: “Sự quan sát theo kinh nghiệm tự nó không bao giờ có thể chứng minh được đầy đủ tính tất yếu và nhiệm vụ của nhận thức lý luận là đem quy sự vận động bề ngoài chỉ biểu hiện trong hiện tượng về sự vận động bên trong thực sự” [27, tr. 343].

Xét về bản chất, lý luận là một hệ thống tri thức chặt chẽ mang tính trừu tượng, hệ thống, khái quát, đúc kết từ thực tiễn, được diễn đạt thông qua các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật... phản ánh bản chất sự vận động, biến đổi, phát triển của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan. Lý luận là sản phẩm của sự phát triển cao của nhận thức, được hình thành trong mối quan hệ với thực tiễn.

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Lý luận là tổng kết có hệ thống những kinh nghiệm của loài người phát sinh từ thực tiễn để chi phối và cải tạo thực tiễn” [18, tr.496]. Thực tiễn còn là tiêu chuẩn của chân lý, là căn cứ để kiểm chứng tính đúng đắn của lý luận. Mọi lý luận đều phải trở lại thực tiễn và được thực tiễn kiểm chứng. Tác dụng và sức sống của lý luận phụ thuộc vào khả năng của chính nó trong việc khái quát bản chất của hiện thực khách quan từ vô số các hiện tượng cụ thể; phụ thuộc vào chỗ nó thúc đẩy sự tiến bộ của lịch sử, sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...

Như vậy, Lý luận là hệ thống các khái niệm, phạm trù, quy luật được khái quát từ thực tiễn khách quan, phản ánh trình độ nhận thức và cải tạo thế giới khách quan của con người. Lý luận là kết quả của sự nhận thức chủ quan của con người về các sự kiện, hiện tượng trong thế giới khách quan.

Lý luận chính trị.

LLCT là từ ghép giữa lý luận và chính trị. Trong đó, chính trị là một hiện tượng lịch sử xuất hiện và tồn tại khi xã hội phân chia thành giai cấp và hình thành nhà nước. Chính trị giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống xã hội. Chính trị theo tiếng Hy Lạp là “Politics” có nghĩa là những công việc liên quan

đến thành bang, những công việc quốc gia. Trong đó việc quan trọng nhất là tổ chức ra cơ quan cai trị (chính phủ, nhà nước).

Từ thời cổ đại, các nhà tư tưởng đã luôn đi tìm để sáng tạo ra một mô hình nhà nước hợp lý, hiệu quả nhất, đại diện và bảo vệ lợi ích giai cấp thống trị xã hội. Do đó, chính trị theo nguyên nghĩa là: công việc của nhà nước, là phạm vi hoạt động gắn liền với những quan hệ giai cấp, dân tộc và các nhóm xã hội khác nhau mà hạt nhân của nó là vấn đề giành và giữ chính quyền. Tuy nhiên, Lênin cũng chỉ ra rằng: Chính trị có tính logic khách quan của nó không phụ thuộc vào những dự tính cá nhân, của đảng này hay đảng khác. Chính trị thuộc kiến trúc thượng tầng do cơ sở hạ tầng quyết định, nó luôn tồn tại và gắn liền với điều kiện lịch sử cụ thể, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cá nhân hay giai cấp, chính đảng nào. Nhưng, với tư cách là một thiết chế xã hội, chính trị luôn luôn tìm cách dẫn dắt xã hội theo tư tưởng của giai cấp thống trị.

Tùy theo cách tiếp cận mà có các quan niệm khác nhau về chính trị. Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng: Chính trị là hoạt động trong lĩnh vực quan hệ giữa các giai cấp, cũng như các dân tộc và các quốc gia với vấn đề giành, giữ, tổ chức và sử dụng quyền lực Nhà nước; là sự tham gia của nhân dân vào công việc của Nhà nước và xã hội, là hoạt động chính trị thực tiễn của giai cấp, các đảng phái chính trị, các nhà nước nhằm tìm kiếm những khả năng thực hiện đường lối và những mục tiêu đã đề ra nhằm thỏa mãn lợi ích. LLCT là bộ phận quan trọng trong kho tàng lý luận của nhân loại, giới hạn trong lĩnh vực chính trị, phản ánh mối quan hệ giữa các giai cấp trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị.

Có nhiều khái niệm khác nhau về LLCT như:

LLCT là hệ thống lý luận gắn liền với cuộc đấu tranh giữa các giai cấp trong việc giành, giữ và xây dựng chính quyền. LLCT phản ánh quy luật của các quan hệ kinh tế - chính trị - xã hội, thể hiện lợi ích và thái độ của giai cấp đối với quyền lực Nhà nước [22, tr11].

LLCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị thể hiện thái độ là lợi ích của một giai cấp đối với quyền lực Nhà nước trong xã hội có giai cấp, được khái quát từ nghiên cứu khoa học và hoạt động chính trị thực tiễn [22, tr. 15].

Có thể thấy rằng, LLCT ra đời trong xã hội có giai cấp, nó phản ánh cuộc đấu tranh giữa các giai cấp trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước. LLCT mang tính giai cấp.

Về nguồn gốc, LLCT là sản phẩm của hoạt động nghiên cứu khoa học về lý luận và thực tiễn chính trị của giai cấp trong việc đấu tranh giành, giữ và xây dựng chính quyền nhà nước.

Về bản chất, LLCT phản ánh tính quy luật của các quan hệ kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội, thể hiện lợi ích và thái độ của giai cấp đối với quyền lực nhà nước.

Về mục đích, LLCT nhằm trang bị thế giới quan và thúc đẩy hành vi thực hiện mục tiêu, lý tưởng chính trị của giai cấp.

Như vậy, có thể hiểu: LLCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, phản ánh mối quan hệ của các giai cấp trong việc giành và giữ chính quyền; thể hiện thái độ và lợi ích giai cấp đối với quyền lực Nhà nước trong xã hội có giai cấp. Nó là bộ phận quan trọng trong kho tàng lý luận của nhân loại, là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn qua nhiều thế hệ.

1.2.3. Học tập lý luận chính trị

Học tập lý luận chính trị là quá trình được truyền thụ, tiếp thu hệ thống tri thức lý luận chính trị; củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, có tinh thần yêu nước, từ đó thúc đẩy người học tự giác, tự nguyện, hăng hái hành động, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Học tập lý luận chính trị là một việc làm cần thiết, có vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy lý luận của con người. Học tập lý luận chính trị không chỉ là nhiệm vụ, mà còn là nghĩa vụ và là biện pháp nhằm nâng cao năng lực, đạo đức, phẩm chất cho người học. Bên cạnh đó, học tập lý luận chính trị giúp cho người học có tư duy khoa học, có phương pháp làm việc biện chứng phù hợp với quy luật khách quan.

Với ý nghĩa đó, việc học tập lý luận chính trị không chỉ góp phần giúp cho người học nâng cao bản lĩnh chính trị, nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận dụng có hiệu quả những tri thức lý luận vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Xác định việc học tập lý luận chính trị của người học hiện nay là nhiệm vụ bắt buộc, vừa là mục tiêu đạt chuẩn đầu ra, là động lực để đáp ứng yêu cầu công việc sau này. Vì vậy, mỗi người học khi tham gia học lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng cần phải có ý thức tự giác trong học tập, xác định đúng động cơ, mục đích học tập; tự xây dựng cho mình kế hoạch, phương pháp học tập khoa học.

1.3. Đặc điểm của các học phần lý luận chính trị

1.3.1. Vị trí, vai trò của các học phần lý luận chính trị đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng

Ở nước ta các trường đại học, Cao đẳng từ năm 2008 theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 về chương trình các học phần lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành, theo Quyết định này chương trình các học phần Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gồm 10 tín chỉ với các học phần: (1). Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. (2). Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. (3). Học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là các học phần được tích hợp từ năm học phần trước đây là Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là các học phần cứng (bắt buộc), kiến thức của các học phần này với thời lượng chiếm 9,6 % tổng quỹ thời gian đào tạo của một khoá học.

Việc học tập các học phần LLCT có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, đáp ứng chuẩn đầu ra của Nhà trường cũng như yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước. Khẳng định điều đó là do:

Thứ nhất, các học phần Lý luận chính trị góp phần hình thành thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa và phương pháp luận khoa học cho sinh viên

Sự hình thành và phát triển thế giới quan được xem là một trong những tiêu chí quan trọng của quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người. Trong đó có sự thống nhất của tri thức, niềm tin, lý trí và tình cảm.

Nhân sinh quan cách mạng là hệ thống quan niệm về cuộc đời, ý nghĩa mục đích cuộc sống của người cộng sản. Nhân sinh quan cách mạng được hình thành trên cơ sở thế giới quan khoa học Mác-Lênin. Theo Hồ Chí Minh, không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng. Sinh viên là đối tượng rất nhạy cảm, khát khao khám phá cái mới để tự khẳng định vị thế xã hội của mình. Thông qua việc học các học phần LLCT là tiền đề cho sinh viên xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng; xây dựng niềm tin khoa học, củng cố định hướng chính trị, tăng cường lập trường giai cấp vững vàng, giúp họ sống, lao động và học tập vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng văn minh, kiên trì độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Bên cạnh đó, các học phần Lý luận chính trị còn cung cấp cho SV phương pháp nhận thức và hành động một cách khoa học đó là phương pháp biện chứng. Ph. Ăngghen đã nói: “Toàn bộ quan điểm của C.Mác không phải là một học thuyết, mà là một phương pháp, nó không đưa ra những giáo điều định sẵn, mà là điểm xuất phát cho việc nghiên cứu và phương pháp cho việc nghiên cứu này” [14, tr.545]. Ở đây, Ph. Ăngghen đã nhấn mạnh điểm giá trị đích thực của chủ nghĩa Mác là phương pháp cùng với những giá trị khác. Lênin cũng cho rằng: “Những người mác xít chắc chắn là chỉ vay mượn của học thuyết Mác những phương pháp quý báu mà nếu không có thì không thể hiểu được những quan hệ xã hội” [15, tr. 239]. Hồ Chí Minh sau khi nghiên cứu chủ nghĩa Mác cũng nhận thấy điểm mạnh nhất của chủ nghĩa Mác là phép biện chứng duy vật. Người nói, học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm

việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách thích hợp với điều kiện nước ta ... Tôi cố gắng làm học trò nhỏ của các vị ấy.

Có thể nói, mỗi một học phần trong chương trình đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng đều góp phần hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho sinh viên ở những mức độ khác nhau. Nhưng thông qua việc học các học phần LLCT cung cấp cho sinh viên phương pháp luận khoa học để giải thích về các lĩnh vực tự nhiên, xã hội, lịch sử một cách đúng đắn. Đối với sinh viên, nắm được tinh thần của học phần Lý luận chính trị là tiền đề tiếp thu các học phần khác có hiệu quả và chất lượng hơn.

Như vậy, thông qua học tập các học phần LLCT, ở các góc độ, khía cạnh khác nhau mỗi học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận khoa học, giúp SV có phương pháp đúng đắn trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có thái độ đúng đắn đối với hiện thực, có bản lĩnh chính trị vững vàng trong cuộc sống.

Thứ hai, học tập các học phần Lý luận chính trị góp phần định hướng các giá trị, chuẩn mực tư tưởng, đạo đức lối sống mới cho sinh viên

Xét về chiều sâu bản chất nhân văn, các học phần LLCT góp phần hình thành phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống mới cho người học. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là chủ nghĩa Mác-Lênin” [16, tr.554].

Phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống là những yếu tố cấu thành nhân cách của con người. Thông qua việc học các học phần LLCT có tác dụng giáo dục con người, tác động đến tư tưởng, tình cảm đạo đức của sinh viên, giúp SV nâng cao trình độ chính trị, tinh thần tự giác và tính tích cực trong sự nghiệp giáo dục nước nhà. Học các học phần LLCT còn giúp sinh viên hình thành hệ thống giá trị với những nội dung mới phù hợp với sự biến đổi và phát triển của đất

nước. Đó là biến những giá trị đề cao tinh thần hy sinh, xả thân vì dân, vì nước trong lịch sử hào hùng của dân tộc thành giá trị với nội dung mới là phải làm tất cả cho dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; phát huy ý thức cộng đồng, truyền thống đoàn kết, khai thác mọi tiềm năng để nước ta thoát khỏi đói nghèo; trong lao động, không chỉ là chăm chỉ, cần cù mà còn phải lao động có tri thức khoa học, có lương tâm trách nhiệm, phải chú ý đến năng suất, chất lượng, hiệu quả... Với tất cả những nhận thức đó có tác dụng rất lớn đối với sinh viên, giúp cho SV hình thành nếp nghĩ, lối sống, phong cách của người lao động mới đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của nước nhà.

Các học phần LLCT hướng vào mục tiêu giáo dục cho sinh viên phẩm chất chính trị, có lòng yêu nước, trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng CNXH; có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức đoàn kết, có tinh thần tập thể, gắn bó lý luận với thực tiễn giúp sinh viên từng bước hình thành những phẩm chất cơ bản của người XHCN.

Thứ ba, học các học phần Lý luận chính trị góp phần hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện.

Nhân cách của sinh viên ở đây được hiểu một cách toàn diện là đức và tài, năng lực thể chất và năng lực trí tuệ; là trạng thái tinh thần, tình cảm của mỗi người gồm: nhận thức, tình cảm, hành động, phong thái, tính khí, lối sống. Đó là sự thống nhất giữa mặt cá nhân và mặt xã hội, là thái độ ứng xử trước hiện thực cuộc sống của mỗi con người cụ thể. Như vậy, nhân cách là tư cách và phẩm chất của con người.

Để hình thành nhân cách con người mới XHCN ở sinh viên không thể một sớm một chiều mà phải thông qua quá trình giáo dục toàn diện trong suốt thời gian sinh viên ngồi trên ghế nhà trường. Mỗi môn khoa học được giảng dạy trong chương trình đào tạo đều có vai trò trong việc giáo dục và phát triển nhân cách cho sinh viên. Trong đó, các học phần LLCT đóng vai trò nền tảng như những viên gạch góp phần quan trọng hình thành nhân cách con người mới XHCN ở sinh viên để họ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức tự lập, tự chủ, năng động và sáng tạo.

Tình cảm được coi như động lực của hành động, không có tình cảm thì không thể có hành động, nhưng phải là tình cảm cách mạng mới có hành động đúng. Lúc này “ngọn lửa của trái tim làm sáng lên ngọn lửa của trí tuệ”. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, mặt trái của nó đã hướng người ta thiên về lợi nhuận, có khi lấy lợi nhuận để bắt cháp tất cả, kể cả tình người làm cho mối quan hệ giữa người với người. Từ đó dẫn đến chủ nghĩa thực dụng, ích kỷ trong thế hệ trẻ nhất là đối với sinh viên hiện nay đang được hưởng cuộc sống hoà bình do thế hệ cha ông để lại mà dễ quên đi một quá khứ hào hùng của dân tộc. Thông qua việc học các môn Lý luận chính trị, sinh viên được trang bị những tri thức xã hội và nhân văn cơ bản, giúp họ nâng cao tình cảm, ý chí và đạo đức cách mạng. Đó là ý chí học tập, trong đó có việc ra sức học tập lý luận Mác-Lênin, để hiểu sâu sắc đường lối cách mạng của Đảng; có ý thức tự giác tham gia các phong trào chính trị xã hội do Đoàn thanh niên và Hội sinh viên phát động; tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, sống có niềm tin và hoài bão, lý tưởng cộng sản đồng thời xác định được trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp “trồng người” của đất nước. Đây cũng chính là mục tiêu giáo dục và đào tạo con người của nước ta hiện nay, là những con người được phát triển toàn diện, vừa có đức vừa có tài đáp ứng yêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Thứ tư, học các học phần Lý luận chính trị giúp sinh viên có lập trường tư tưởng kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

Sinh viên là những người trẻ đang trong quá trình phát triển về trí tuệ và nhân cách. Đây là giai đoạn đang khẳng định vai trò, vị trí và trách nhiệm của mình với xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh sự mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, khát khao lý tưởng và hành động để thực hiện lý tưởng của mình, hướng tới những giá trị xã hội mới, sinh viên còn có sự bông bột, chưa đủ kinh nghiệm và từng trải để suy xét, đánh giá, lựa chọn giá trị theo tinh thần duy lý... Thông qua học tập các học phần lý luận chính trị, sinh viên có nhận thức đúng đắn về hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa; có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Từ đó, sẽ quyết định khuynh hướng, mục

đích và hiệu quả hoạt động trong học tập, lao động; có lý tưởng cách mạng trong sáng, làm chủ bản thân, giàu lòng yêu quê hương, đất nước, xây dựng và củng cố vững chắc mục tiêu lý tưởng.

Hiện nay, các thế lực thù địch dùng nhiều thủ đoạn và hình thức tinh vi, như: âm mưu “Diễn biến hòa bình” kiểu “chiến tranh không có khói súng, không đánh mà thắng”, làm cho chúng ta “tự chuyển hóa”; thông qua giao lưu văn hóa, văn đề “dân tộc”, “nhân quyền”, “tôn giáo” nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết, hòng can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Chúng đặc biệt nhắm vào thế hệ trẻ để lôi kéo, kích động họ chạy theo lối sống thực dụng, làm mất phương hướng chính trị. Học tập lý luận chính trị giúp cho sinh viên nhận thức được âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch, chủ động phòng tránh, không bị lôi kéo, dụ dỗ, kích động ...

1.3.2. Nội dung, mục tiêu học tập các học phần Lý luận chính trị

Về nội dung, các học phần Lý luận chính trị là một hệ thống lý luận thống nhất, trong đó: Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nghiên cứu về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy, trang bị cho người học thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới; nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, vạch rõ sự bóc lột của nhà tư bản với giai cấp công nhân, những quy luật kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những quy luật khách quan của tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta.

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nghiên cứu có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới thể hiện qua các nội dung: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; Đường lối

công nghiệp hoá; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại.

Các học phần LLCT tuy có đối tượng, phương pháp và nội dung nghiên cứu riêng, song đều nhằm mục đích chung trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận khoa học, tiên tiến, mang bản chất giai cấp công nhân, để sinh viên có nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác-Lênin, hình thành niềm tin vào sự đúng đắn của lý luận Mác-Lênin, tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Đặc biệt tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng; Tin tưởng vào sự thắng lợi của công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta nhận thức rõ tầm quan trọng của chiến lược giáo dục đào tạo trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Muốn xây dựng xã hội mới về chất, cao hơn xã hội cũ - xã hội XHCN và chủ nghĩa cộng sản cần phải có những con người XHCN. Chính vì vậy, Đảng ta xác định, nhiệm vụ của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay phải xây dựng những con người và thể hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, là những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ.

Mục tiêu học tập các học phần Lý luận chính trị

Hiện nay, việc giáo dục LLCT cho SV của các trường đại học, cao đẳng với mục tiêu xác lập nền tảng lý luận chính trị cho sinh viên, góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, không chỉ giỏi và nhuần nhuyễn về các kỹ năng chuyên môn, mà còn vững vàng về bản lĩnh chính trị và từng bước hoàn thiện thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng.

Các trường cao đẳng Sư phạm là đào tạo đội ngũ nhà giáo tương lai ở cấp học mầm non. Họ là những người làm nghề dạy học, đây là một nghề đặc biệt, đối tượng là con người và sản phẩm cũng chính là con người. Vì vậy,

nghề dạy học được coi là một nghề cao quý nhưng có trách nhiệm rất nặng nề và được xã hội quan tâm. Theo đó sinh viên các trường cao đẳng sư phạm phải đáp ứng được những yêu cầu: Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ; ngoài ra, còn phải có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN, phải thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu trẻ, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, có đạo đức, tác phong người giáo viên.

1.3.3. Tính đặc thù của công tác giảng dạy và học tập các học phần LLCT.

Đối với công tác giảng dạy

Trong công tác giảng dạy các học phần LLCT, vấn đề trên hết phải nói đến đội ngũ giảng viên cùng với những đặc điểm và yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ những người làm công tác này. Khác với những giảng viên giảng dạy ở nhiều môn khoa học chuyên ngành khác ở chỗ, giảng viên giảng dạy các học phần LLCT khi thực hiện nhiệm vụ của mình không chỉ tác động vào nhận thức tư duy, mà còn tác động vào tình cảm, tâm hồn lý tưởng của sinh viên. Ở lĩnh vực này giảng viên nếu chỉ truyền thụ kiến thức không thôi thì chưa đủ, mà trong quá trình giảng dạy họ còn phải bồi dưỡng và từng bước nâng cao tư tưởng lập trường giai cấp, phẩm chất đạo đức và lý tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa cho sinh viên. Xuất phát từ những yêu cầu nêu trên, giảng viên Mác-Lênin phải là người trung thành với lý tưởng và lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, có phẩm chất đạo đức, có trình độ văn hóa, trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững, có kiến thức tổng hợp trên nhiều lĩnh vực có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề nghiệp.

Học thuyết Mác-Lênin được hình thành từ sự khái quát thực tiễn phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và từ sự tiếp thu những tinh hoa tri thức của nhân loại, do vậy đòi hỏi giảng viên Mác-Lênin muốn hoàn thành được nhiệm vụ của mình phải luôn trau dồi kiến thức cả bề rộng và chiều sâu, đặc biệt là kiến thức về những ngành có liên quan trong quá trình giảng dạy. Đồng thời cần phải hiểu biết sâu sắc về xã hội, con người và nắm bắt được tình hình diễn biến của đời sống xã hội trong nước cũng như trên thế giới, hiểu biết và

nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, có quan điểm vững vàng trước những biến động chính trị xã hội; ngoài ra còn phải sẵn sàng phê phán đấu tranh với những tư tưởng quan điểm xa lạ phương hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Như vậy, để giải quyết một vấn đề lý luận trong hệ thống lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, đòi hỏi giảng viên không chỉ là cán bộ giảng dạy mà còn là một chiến sĩ trên mặt trận đấu tranh tư tưởng nhằm chống lại những tư tưởng thù địch, bảo vệ tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin, bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Do đó việc giảng dạy các học phần LLCT không phải là mục đích tự nó mà nhằm vào việc cải tạo thế giới khách quan. Đó cũng là học thuyết được khái quát từ thực tiễn và luôn luôn gắn với thực tiễn sinh động của cuộc sống. Vì vậy để cho bài giảng phong phú hấp dẫn, có sức thuyết phục đối với sinh viên, đòi hỏi người thầy phải luôn luôn chú ý nâng cao vốn hiểu biết thực tiễn của mình bằng việc tăng cường tham quan thực tế, bằng sách báo và tham khảo các tài liệu và thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng.

C.Mác đã nhiều lần nhắc nhở học thuyết của các ông không phải là những giáo điều chết cứng mà nó chỉ là kim chỉ nam cho các hoạt động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Lý luận đó đóng vai trò cơ sở cho đường lối chính sách của các Đảng cộng sản và luôn thể hiện sinh động trong cuộc sống. Là người kế tục sự nghiệp của Mác và Ăngghen, Lênin còn chỉ rõ rằng không phải lúc nào lý luận cũng phù hợp với thực tiễn, không phải mọi cái trong thực tiễn đều đã được khái quát thành lý luận, vì vậy giữa lý luận và thực tiễn còn có những khoảng cách. Do đó, muốn cho bài giảng của mình đạt hiệu quả cao, tránh tình trạng gò ép, đòi hỏi giảng viên phải phát huy được tính năng động sáng tạo của sinh viên, phải gợi mở những suy nghĩ độc lập trong cách nhìn nhận đánh giá thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn dùng lý luận để giải đáp những vấn đề thực tiễn, từ thực tiễn bổ sung cho lý luận bài giảng. Vì vậy, khi giảng dạy, giảng viên cần kết hợp việc thuyết trình với trao đổi giải đáp cùng sinh viên làm sáng tỏ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, chỉ rõ những biểu hiện sinh động của chúng trong cuộc sống. Chỉ có

thực hiện được như vậy việc giảng dạy các học phần LLCT mới đạt hiệu quả cao và mới gây được sự hứng thú của sinh viên trong quá trình học tập, đồng thời sẽ góp phần giải đáp phần nào những vướng mắc trong tư tưởng nhận thức của người học trước những diễn biến phức tạp của đời sống hiện thực.

Giảng dạy các học phần LLCT vừa là quá trình trang bị kiến thức, đồng thời vừa là quá trình người thầy thực hiện chức năng giáo dục đối với sinh viên. Trong chức năng này vai trò của người thầy rất quan trọng. Bằng những kiến thức của mình, bằng những minh chứng thực tiễn sinh động, bằng hành vi tác phong, lối sống của người thầy, sinh viên sẽ thu hoạch được những kết quả hết sức phong phú để trở thành những con người phát triển toàn diện. Thực hiện chức năng giáo dục trong giảng dạy lý luận Mác-Lênin đối với sinh viên còn phụ thuộc vào yêu cầu, mục tiêu đào tạo của từng trường hay cụ thể hơn là của từng ngành. Đây chính là cái đặc thù trong cái đặc thù của công tác giảng dạy môn học này.

Đối với việc học tập

Học tập các học phần LLCT là một quá trình tích lũy kiến thức của sinh viên nhằm biến kiến thức của thầy, của xã hội thành tri thức của riêng mình. Tuy nhiên ở mỗi sinh viên có những đặc thù riêng của nó, cho nên sinh viên cần có những hình thức và phương pháp tích lũy khác nhau. Trong học tập các học phần LLCT có những đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, khi học các học phần LLCT luôn phải xem xét nó trong mối liên hệ giữa các bộ phận cấu thành của nó, cũng như mối liên hệ của từng học phần trong một môn học, thậm chí còn đặt nó trong mối liên hệ với các môn khoa học khác, đặc biệt là các môn khoa học xã hội và nhân văn, có như vậy mới nhận thức rõ tính khoa học và sự kết cấu chặt chẽ logic theo một hệ thống lý luận mà các nhà kinh điển đã xây dựng. Nếu người học nghiên cứu nó tách rời mối liên hệ phổ biến thì sẽ không tránh khỏi sự nhận thức phiến diện và chắc chắn sẽ gặp khó khăn khi lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra. Học tập các học phần LLCT không đơn thuần là tích lũy kiến thức lý luận khoa học,

mà cái quan trọng là sinh viên tiếp thu phương pháp luận của học thuyết Mác-Lênin để biến nó thành năng lực hoạt động thực tiễn. Người học phải biết vận dụng những kiến thức đã học được để lý giải những hiện tượng đang diễn ra trong cuộc sống, tạo nên khả năng dự đoán xu hướng phát triển của tương lai và quan trọng hơn là biết vận dụng kiến thức ấy vào cải tạo hiện thực khách qua và hoạt động thực tiễn.

Thứ hai, học tập các học phần LLCT là quá trình mỗi sinh viên tự rèn luyện mình về lập trường tư tưởng, đạo đức phẩm chất và nhân cách, lối sống, tập quán...Nói cách khác quá trình học tập các học phần LLCT chính là quá trình tiếp tục xây dựng và định hướng chủ yếu sự phát triển bản chất xã hội của người sinh viên. Mác đã khẳng định bản chất xã hội là cái cốt lõi, cái quy định sự tiến bộ của con người, nó là tổng hòa tất cả các quan hệ xã hội. Nếu bản chất tự nhiên là cái riêng biệt, cái vốn có của con người, thì bản chất xã hội là cái mỗi con người phải rèn luyện tu dưỡng. Để có được bản chất xã hội của con người ngày càng tiến bộ phù hợp với quy luật phát triển của xã hội, thì người sinh viên phải được tiếp nhận nhiều kiến thức đa dạng phong phú từ nhiều khoa học khác nhau, song suy cho cùng thì kiến thức về lý luận Mác-Lênin có vai trò trọng yếu giúp cho sinh viên có điều kiện tạo nên bản chất xã hội của mình.

Học tập các học phần LLCT đòi hỏi người sinh viên không tiếp thu một cách thụ động mà phải nêu cao tính chủ động sáng tạo. Nghĩa là trong quá trình học tập sinh viên cần phải tìm hiểu nghiên cứu thêm các tài liệu, sách báo và những thông tin từ nhiều phía để tạo cho mình có một “nguồn” kiến thức rộng, từ đó làm sáng tỏ những kiến thức và những thông tin từ người thầy cung cấp.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Sinh viên là nguồn cho đội ngũ trí thức, sinh viên không chỉ cần có kiến thức chuyên môn vững vàng mà cần phải có những phẩm chất chính trị, đạo đức, kỹ năng và lý tưởng sống cao đẹp. Các học phần Lý luận chính trị trang bị thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận khoa học, đồng thời bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức cho sinh viên. Chính vì vậy, việc học tập các học phần Lý luận chính trị của SV tại các trường đại học, cao đẳng có ý nghĩa quan trọng.

Qua việc phân tích các nội dung trong chương 1, nghiên cứu về Lịch sử nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đề tài; các khái niệm cơ bản; đặc điểm của các học phần lý luận chính trị, có thể khẳng định: các học phần LLCT có vị trí, vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, rèn luyện đạo đức, lối sống cho sinh viên, đồng thời là một nội dung quan trọng đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo các ngành đại học, cao đẳng, cũng như yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng học tập các học Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng các học phần LLCT cho SV là việc làm quan trọng và cần thiết.

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK****2.1. Khái quát về trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk****2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường**

Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk tiền thân là Trường Cao đẳng Sư phạm Buôn Ma Thuột, được thành lập vào năm 1976. Trải qua hơn 45 năm hình thành và phát triển, Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp giáo dục của địa phương và khu vực. Hàng vạn sinh viên do trường đào tạo đã trở thành lực lượng nòng cốt trong đội ngũ giáo viên Tiểu học, Trung học Cơ sở của tỉnh Đắk Lắk nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung. Thành tích xuất sắc của nhà trường trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã được Nhà nước ghi nhận bằng những huân chương, huy chương cao quý. Phát huy những thành tựu đã đạt được, trong những năm qua Nhà trường đặc biệt chú trọng việc nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người học, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Từ khi Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực, Nhà trường có sứ mạng, mục tiêu chính là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ cao đẳng bậc mầm non và nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ công tác đào tạo. Ngoài ra Nhà trường còn đào tạo 7 ngành ngoài sư phạm trình độ cao đẳng: Tin học, Tài chính-Ngân hàng, Quản trị văn phòng, Tiếng Anh, Công tác xã hội, Khoa học Thư viện và Thiết bị trường học.

Hiện nay, Trường có 9 đơn vị trực thuộc: với 02 Khoa, 04 phòng ban chức năng, 01 bộ môn, 01 tổ tài vụ và 01 trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng. Năm học 2023 - 2024, toàn trường có 139 VC, NLD (biên chế: 126; hợp đồng: 13). Viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương: 22. Viên chức hành chính, hợp đồng lao động: 31 (biên chế: 20; hợp đồng: 11). Giảng viên, giáo

viên: 106 (giảng viên trường CĐSP: 74; giáo viên Trường THSP Mầm non Hoa Hồng: 32), cụ thể:

Bảng 2.1. Tình hình đội ngũ Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024

Số VC, NLĐ	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Khác	Cao cấp LLCT	Trung cấp LLCT	Giảng viên hạng II	Giảng viên hạng III	Giáo viên MN hạng II, III
139	04	67	45	23	04	08 đang học 05	13	63	30

Nguồn: Phòng TCCB-CTSV, trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Về quy mô đào tạo chính quy và liên kết đào tạo.

Năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức đào tạo 17 lớp với số lượng 484 sinh viên, cụ thể như sau:

Bảng 2.2. Thống kê về quy mô đào tạo hệ chính quy, liên thông

Khóa/ Hệ đào tạo	Số lớp	Số sinh viên	Ngành đào tạo
Khóa 46 (năm 3)	5	89	Giáo dục mầm non
Khóa 47 (năm 2)	5	149	Giáo dục mầm non
Khóa 48 (năm 1)	3	77	Giáo dục mầm non
Lớp liên thông từ TC lên trình độ CĐ ngành GDMN	3	114	Giáo dục mầm non
Lớp nâng trình độ chuẩn GV mầm non theo ND 71/NĐ-CP	1	55	Giáo dục mầm non
Tổng	17	484	

Nguồn: Phòng ĐT-Bồi dưỡng, trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Về công tác đào tạo liên kết, từ năm 2021 đến nay Nhà trường hợp tác, liên kết đào tạo với trường Đại học Huế đào tạo liên thông trình độ trung cấp lên đại học, cao đẳng lên đại học hai ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học với tổng số 388 học viên.

2.1.2. Khái quát về bộ môn Lý luận chính trị

Bộ môn Chung là đơn vị bao gồm ba bộ môn chuyên môn trực thuộc: bộ môn Lý luận chính trị; bộ môn Tâm lý – Giáo dục và bộ môn Giáo dục Thể chất. Bộ môn chung được thành lập theo đề án 193/ĐA-Tr.CĐSPĐL-TCCB-CTSV ngày 10/6/2021 của Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk về việc sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc; Quyết định số 308/QĐ-Tr.CĐSPĐL ngày 31/8/2021 của Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy của trường giai đoạn 2021-2026.

** Chức năng, nhiệm vụ của Bộ môn Lý luận chính trị*

Bộ môn Lý luận chính trị có nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức đến các bộ phận, cá nhân trong toàn đơn vị. Phối hợp với các đơn vị chức năng, tổ chức đoàn thể trong việc tham mưu cho Nhà trường về công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, pháp luật trong phạm vi Nhà trường. Tham mưu, lập chương trình, kế hoạch chuyên môn (giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng) của Bộ môn phù hợp với chương trình, kế hoạch chung của Nhà trường. Quản lý, điều hành việc tổ chức, thực hiện chương trình, kế hoạch của các bộ phận, cá nhân theo chương trình, kế hoạch chuyên môn đã được phê duyệt phù hợp chương trình đào tạo theo kế hoạch giảng dạy chung của Nhà trường.

Bộ môn Lý luận chính trị của trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk hiện tại có 04 cán bộ giảng viên, trong đó có 03 giảng viên trình độ Thạc sĩ Triết học và 01 giảng viên Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, đảm nhận giảng dạy các học phần: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Cán bộ, giảng viên bộ môn Lý luận chính trị của Nhà trường được đào tạo bài bản tại các cơ sở giáo dục chất lượng hàng đầu cả nước, nắm chắc kiến thức chuyên ngành và liên ngành; hàng năm được tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới. Thầy/cô có ưu điểm là năng động, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tốt; trình độ đạt chuẩn, có kinh nghiệm giảng dạy. Nhìn chung, cán bộ giảng viên bộ môn Lý luận chính trị có lập trường, tư tưởng vững vàng, có trình độ, năng lực chuyên môn tốt. Trong những năm học vừa qua, giảng viên bộ môn LLCT đã có sự cố gắng, nỗ lực rất lớn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành sứ mạng, mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

** Cơ cấu tổ chức*

Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Thâm niên công tác (năm)
Phan Thị Quý	Thạc sỹ	Trưởng Bộ môn Chung	27
Nguyễn Thị Thu Phương	Thạc sỹ	Phó Trưởng Bộ môn Chung	18
Dương Hoài An	Thạc sỹ	Giảng viên	31
Bùi Thị Phương Linh	Thạc sỹ	Giảng viên kiêm nhiệm	14

2.1.3. Đặc điểm sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Thuật ngữ "sinh viên" có nguồn gốc từ tiếng La-tinh "student" có nghĩa là người làm việc, học tập nhiệt tình, người đi tìm kiếm, khai thác tri thức. Nó được dùng cùng nghĩa tương đương với từ "student" trong tiếng Anh, "étudiants" trong tiếng Pháp và "студент" trong tiếng Nga. "Sinh viên" là để chỉ những người theo học ở bậc đại học, cao đẳng, để phân biệt với học sinh phổ thông.

Theo Từ điển tiếng Việt, khái niệm "sinh viên" được dùng để chỉ người học ở bậc đại học. Theo Quy chế công tác Học sinh Sinh viên trong các trường đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo: "Sinh viên" là người đang theo học hệ đại học và cao đẳng. Từ đó, ta có thể hiểu: sinh viên là một bộ phận của thanh niên, là những người đang học tập và rèn luyện trong các trường đại học, cao đẳng để trau dồi kỹ năng nghề nghiệp cũng như tu dưỡng bản thân để tự hoàn thiện mình.

Khái niệm SV được sử dụng rộng rãi hiện nay và được nhà nghiên cứu chấp nhận với nghĩa: SV là đại biểu của một nhóm xã hội đặc biệt, là những người đang trong quá trình tích lũy tri thức nghề nghiệp để trở thành những chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, hoạt động, lao động trong một lĩnh vực nhất định có ích cho xã hội.

Ở Việt Nam, sinh viên là một bộ phận thanh niên đã được tuyển chọn qua các kỳ thi quốc gia và được đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng.

SV sư phạm ngành GDMN là những SV đang học tập, rèn luyện trong các trường Đại học, Cao đẳng có nhóm ngành đào tạo giáo viên chuyên ngành GDMN. Họ được đào tạo theo chương trình chuyên biệt, có nhiệm vụ học tập tích lũy tri thức, trau dồi đạo đức, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mầm non, phát triển nhân cách toàn diện để trở thành người giáo viên mầm non tương lai.

Tóm lại, SV nói chung và SV sư phạm ngành GDMN nói riêng là những người thuộc đội ngũ tri thức trẻ, là nguồn nhân lực quan trọng quyết định chất lượng, mục tiêu giáo dục mầm non, bậc học đầu tiên trong hệ thống Giáo dục quốc dân. Họ là những người năng động, sáng tạo và luôn mong muốn hoàn thiện nhân cách của bản thân và góp phần chung vào sự phát triển của xã hội.

Khách thể nghiên cứu của đề tài là SV chuyên ngành Giáo dục mầm non khóa 47, 48 số lượng 226 sinh viên đang học năm thứ nhất, năm thứ hai tại trường. Sở dĩ chúng tôi chọn nghiên cứu hai khóa SV khóa 47 đang học năm thứ hai, SV khóa 48 học năm thứ nhất đang học tại trường vì SV hai khóa này đã được học và thi xong các học phần LLCT, phù hợp với đối tượng nghiên cứu. Với đặc trưng nghề nghiệp, 100% khách thể là SV nữ. Về tuổi sinh học, đa số sinh viên thuộc lứa tuổi thanh niên từ 18 đến 25 tuổi một số ít có tuổi đời cao hơn tuổi thanh niên.

Theo kết quả khảo sát, số lượng SV khóa 47, 48 là dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ khá cao 54% so với SV dân tộc Kinh. Đa số sinh viên dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại vùng sâu, vùng xa trong tỉnh Đắk Lắk, một số khu vực còn khó khăn về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, nhưng vẫn còn giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống. Điều này thể hiện khá rõ ở lối sống, nhận thức của sinh viên, các em có lối sống giản dị, cần kiệm.

Đối với sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk có những đặc điểm chính như sau:

Thứ nhất, trình độ nhận thức, hiểu biết các vấn đề kinh tế - chính trị - văn hóa xã hội của sinh viên rộng nhưng chưa sâu. Phần lớn sinh viên là bộ phận thanh niên có trình độ cao, đã được tuyển chọn qua kỳ thi quốc gia, được đào tạo bài bản... nên họ có nhận thức và hiểu biết khoa học. Với sự phát triển của khoa

học công nghệ và sự bùng nổ thông tin như hiện nay là điều kiện tốt để sinh viên tiếp cận với cái mới, nhanh chóng tiếp thu tri thức nhân loại. Tuy nhiên, nhận thức và hiểu biết của sinh viên chưa sâu sắc do đặc điểm của tuổi trẻ, những nhận thức và hiểu biết của sinh viên mới ở chiều rộng chưa có chiều sâu.

Thứ hai, thế giới quan và nhân sinh quan của sinh viên chưa ổn định. Sinh viên chủ yếu lao động trí óc, chưa gắn nhiều với hoạt động lao động sản xuất, sinh viên thiếu kinh nghiệm và vốn sống, tâm lý tư tưởng chưa ổn định, dễ thay đổi. Do đó, thế giới quan, nhân sinh quan của sinh viên chưa ổn định.

Thứ ba, đa số sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. Sinh viên là bộ phận thanh niên có lý tưởng, có hoài bão lập thân lập nghiệp, họ đại diện cho giới trí thức trẻ... Do đó, có thể thấy đại bộ phận sinh viên có phẩm chất chính trị và đạo đức trong sáng. Rất nhiều phong trào và hoạt động có sự tham gia của sinh viên: tình nguyện, hiến máu nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa...

Thứ tư, Ưu điểm của SV Nhà trường đều chăm ngoan, có ý chí phấn đấu trong học tập, luôn tích cực, nhiệt tình tham gia các hội thi Nghiệp vụ Sư phạm, các phong trào Văn hóa - Văn nghệ - Thể dục, thể thao do Đoàn trường, Hội SV và Nhà trường tổ chức. Nhìn chung, sinh viên Nhà trường có động cơ học tập tốt, tích cực, chủ động học tập với tinh thần vượt khó, kiên trì trong học tập, rèn luyện nên phần lớn sinh viên có kiến thức, kỹ năng tốt, nhanh chóng có việc làm ổn định sau khi ra trường. Khi vào học tại trường, dưới sự tác động của điều kiện kinh tế - xã hội, các em nhanh chóng bắt kịp sự thay đổi của môi trường sống mới ở thành phố, trở nên năng động, nhạy bén hơn. Tuy nhiên, xét về điều kiện học tập và khả năng tiếp cận với các phương pháp học tập, các kỹ năng mềm... thì một số em còn gặp khó khăn vì rào cản tư duy, ngôn ngữ, thiếu sự tự tin và chậm thích nghi với môi trường mới.

2.2. Khái quát về quá trình khảo sát thực trạng học phần lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

Mục đích:

Phương pháp được sử dụng nhằm mục đích thu thập thông tin về thực trạng học tập các học phần LLCT của sinh viên.

Đối tượng khảo sát:

Sinh viên khóa 47, 48 ngành Giáo dục Mầm non, trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk.

Thời gian khảo sát:

Từ tháng 4/2023 đến hết tháng 5/2023.

Xây dựng mẫu phiếu khảo sát, gửi phiếu khảo sát thực trạng học tập các học phần LLCT, các yếu tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy, học tập các học phần LLCT cho sinh viên khóa 47, 48 ngành Giáo dục Mầm non, trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk.

Nội dung:

Nghiên cứu về động cơ, thái độ, ý thức học tập, mức độ yêu thích của SV khi học các học phần LLCT.

Nghiên cứu sự đánh giá của SV về nội dung bài học, sự chuẩn bị bài, phương pháp học tập các học phần LLCT.

Nghiên cứu sự đánh giá của SV về các phương pháp giảng dạy của GV khi dạy các học phần LLCT.

Tham khảo ý kiến giảng viên về các khó khăn khi dạy các học phần LLCT, về các phương pháp giảng dạy của GV, cách kiểm tra đánh giá GV thường sử dụng.

Cách thức tiến hành:

Bước 1: Xây dựng phiếu điều tra. Chúng tôi tiến hành xây dựng 2 loại phiếu hỏi: Phiếu điều tra dành cho SV (phụ lục 1), gồm 20 câu hỏi

Bước 2: Tiến hành điều tra

Tạo đường link trên google phom, gửi link cho SV khóa 47, 48 và hướng dẫn SV trả lời.

Nhắc nhở, động viên SV hợp tác, trả lời trung thực, đầy đủ các câu hỏi. Trực tiếp hướng dẫn cách trả lời và giải quyết những thắc mắc của SV trong quá trình trả lời.

Bước 3: Xử lý kết quả (trình bày ở các bảng phần sau)

2.3. Thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk hiện nay

2.3.1. Thực trạng sử dụng phương pháp học tập để học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Ở trình độ cao đẳng, ngay năm học đầu tiên sinh viên tiếp xúc với phương pháp nghe giảng và học tập mới, nhiều sinh viên còn lúng túng trước cách giảng của thầy, cô, các em không biết làm thế nào để ghi chép cho đúng, đủ. Tuy nhiên, sinh viên bắt nhịp với môi trường học tập rất nhanh, một bộ phận lớn sinh viên cơ bản đã tìm cho mình những phương pháp học, tự nghiên cứu hiệu quả. Đây được xem là một khâu quan trọng trong quá trình sử dụng phương pháp học tập học tập của sinh viên. Để tìm hiểu thực trạng sử dụng phương pháp học tập để học phần Lý luận chính trị của sinh viên, chúng tôi khảo sát với câu hỏi sau: Về mặt lý luận, hoạt động dạy của GV và hoạt động học của SV vốn có mối quan hệ thống nhất biện chứng, trong đó, đặc biệt yếu tố phương pháp dạy của GV sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến phương pháp học của SV. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi tiến hành khảo sát với câu hỏi:

Ở trên lớp, bạn thích giảng viên sử dụng những phương pháp nào để giảng dạy các học phần LLCT? (Có thể chọn nhiều phương án)

- | | |
|---------------------------------|-------------------|
| a. Thuyết trình | b. Thảo luận nhóm |
| c. Phát vấn | d. Nêu vấn đề |
| e. Tất cả các phương pháp trên. | |

Kết quả như sau: 25.7% SV trả lời thích GV sử dụng phương pháp thuyết trình; 39.4% thích phương pháp thảo luận nhóm; 34.9% thích các phương pháp còn lại, tất nhiên khi giảng dạy giảng viên đều kết hợp với giáo án điện tử. Từ kết quả trên cho thấy, phương pháp giảng dạy tích cực đã được đông đảo sinh viên nhiệt tình ủng hộ ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, phương pháp thuyết trình (phương pháp truyền thống) vẫn có sức hấp dẫn của nó, nếu như được giáo viên sử dụng đúng và phát huy được những ưu điểm của phương pháp này. Qua kết quả có 25.7 % sinh viên cho rằng GV sử dụng

tốt phương pháp thuyết trình thì sinh viên vẫn thích học các học phần Lý luận chính trị. Vấn đề đặt ra là làm thế nào phát huy ưu điểm và hạn chế những khuyết điểm của phương pháp này để thu hút được nhiều sinh viên vào giờ học. Như vậy có thể thấy yếu tố phương pháp giảng dạy của GV có tác động ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, hiệu quả học tập của SV. Về mặt lý luận, điều này hoàn toàn đúng vì hoạt động dạy của GV và hoạt động học của SV vốn có mối quan hệ thống nhất biện chứng, trong đó, đặc biệt yếu tố phương pháp dạy của GV sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến phương pháp học của SV. Cùng vấn đề này, chúng tôi tiến hành khảo sát đối với GV với câu hỏi: *Thầy/cô thường sử dụng những phương pháp nào để giảng dạy các học phần LLCT?*

Kết quả như sau:

Bảng 2.3. Kết quả khảo sát về phương pháp giảng dạy các học phần Lý luận chính trị của giảng viên

Phương pháp giảng dạy các học phần Lý luận chính trị của giảng viên	Số sinh viên (người)	Tỷ lệ (%)
Nêu vấn đề	84	37,17
Thuyết trình	70	30,97
Thảo luận nhóm	68	30,08
Ý kiến khác	7	3,09
Tổng	226	100

Từ số liệu trên cho thấy, việc áp dụng các phương pháp tích cực trong giảng dạy có ảnh hưởng không nhỏ vào sự yêu thích và hứng thú trong học tập của sinh viên và có tác động ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học tập của SV. Để tìm hiểu rõ hơn, chúng tôi đã đặt câu hỏi này đối với GV. Kết quả có 66,7 % GV sử dụng phương pháp dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, đàm thoại, nêu vấn đề. Trong đó phương pháp truyền thống như phương pháp thuyết trình kết hợp sử dụng phương tiện

công nghệ thông tin và tài liệu tham khảo được giảng viên thường xuyên sử dụng khi giảng bài.

Kết quả khảo sát cho thấy, một phương pháp dạy học tích cực GV thường sử dụng trên lớp mà được một bộ phận sinh viên khá, giỏi trong lớp yêu thích đó là phương pháp thảo luận nhóm. Khi giảng viên phân công nội dung thảo luận đến các nhóm, sinh viên đã sử dụng các công cụ hiện đại như máy tính, điện thoại thông minh ... được kết nối mạng Internet, nhằm khai thác tài nguyên tri thức trên mạng, trao đổi thông tin, tài liệu, các báo cáo cá nhân, hình ảnh, video ... thông qua các trang mạng cá nhân, email nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Đây đang là xu hướng được nhiều sinh viên sử dụng. Khi khảo sát về việc sinh viên đổi mới phương pháp thông qua sử dụng máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet thì có trên 90% sinh viên sử dụng và thường xuyên sử dụng để học tập. Tuy nhiên, khi được hỏi về cách thực hiện nhiệm vụ khi được giảng viên giao thảo luận nhóm, (77,4%) sinh viên trả lời họ thường tham khảo của các sinh viên khác. Thậm chí có sinh viên trong giờ thảo luận làm việc riêng và chờ các bạn làm bài nhóm. Khi được phỏng vấn, rất nhiều sinh viên cho rằng họ thường không tự tin vào hiểu biết của bản thân khi làm bài thi, kiểm tra hoặc khi thực hiện các nhiệm vụ giảng viên giao. Họ thường tham khảo và “tin” vào kiến thức của những sinh viên học khá, thường xuyên phát biểu xây dựng bài trong lớp. Trong các buổi thảo luận, đa số sinh viên ngại nêu ý kiến, thắc mắc, ngại bày tỏ quan điểm của mình. Nếu không có các quy định của giảng viên (như phần thưởng bằng điểm, quy định trách nhiệm của cá nhân gắn với lợi ích của nhóm....) thì sinh viên rất hạn chế đưa ra các ý tưởng, các tranh luận, không xem xét vấn đề từ nhiều phía. Vì vậy, các nội dung học tập không được đào sâu, chủ yếu chỉ được nhìn từ phía người đưa ra nội dung thảo luận (như giảng viên, đại diện nhóm ...).

Tình trạng “ngại” phát biểu của sinh viên không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn ảnh hưởng đến kỹ năng, thái độ trong công việc tương lai.

Ngại phát biểu, bày tỏ ý kiến trong học tập sẽ dẫn đến ngại bày tỏ quan điểm, ngại nói lên sự thật, ngại bảo vệ cái đúng, ngại phê phán cái sai ... trong công việc tương lai sau này. SV ngại phát biểu trong giờ học cho dù những vấn đề GV nêu ra không khó và nằm trong tầm hiểu biết của sinh viên. Nếu muốn đa số sinh viên tham gia phát biểu bày tỏ ý kiến giảng viên thường phải sử dụng đến những biện pháp mang tính bắt buộc hoặc khích lệ phát biểu sẽ được cộng điểm ... Trong một lớp học thường chỉ có một số ít sinh viên thường xuyên hoạt động tích cực. Đa số sinh viên còn lại xem việc phát biểu, bày tỏ ý kiến xây dựng là việc của ai đó chứ không phải của mình. Mình không phát biểu thì sẽ có người khác phát biểu. Điều này ảnh hưởng khá lớn đến không khí học tập trong lớp. Nó gây ra một cảm giác rất áp lực mỗi khi thầy cô đặt câu hỏi. Sinh viên thì cảm thấy áp lực, còn GV cũng cảm thấy giảm động lực vì chỉ làm việc một chiều.

Tuy nhiên thái độ và phương pháp học tập của sinh viên sẽ thay đổi theo hướng tích cực nếu trên lớp, khi GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đặt ra các câu hỏi, bài tập cho SV, đồng thời kiểm tra, đánh giá sát sao thì đa số SV vì không muốn kết quả học tập kém, sẽ phải chú ý nhiều hơn việc học của mình. Qua trò chuyện, SV chia sẻ: *"Trong quá trình học, GV sử dụng phương pháp phát vấn, bài tập thảo luận thường xuyên thì buộc SV sẽ phải học bài, chuẩn bị bài trước khi đến lớp"*. Qua đó cho thấy, khi GV phát huy tối đa hiệu quả tích cực của các phương pháp dạy học thì sẽ hạn chế được phương pháp truyền thống “đọc - chép”, “nhìn - chép”, truyền thụ kiến thức một chiều dẫn đến phương pháp học tập của SV rất thụ động.

Thái độ học tập cũng được thể hiện ở sự chăm chỉ, nghiêm túc, tinh thần xây dựng bài trong các giờ học các học phần lý luận chính trị. Chúng tôi tiến hành khảo sát thái độ học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên Nhà trường. Kết quả như sau:

Bảng 2.4. Kết quả khảo sát về thái độ học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Thái độ học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	Số sinh viên (người)	Tỷ lệ (%)
Học tích cực	90	39,82
Học đối phó cho qua học phần	69	30,5
Thờ ơ, không tập trung	35	15,41
Bình thường, khó đánh giá	32	14,27
Tổng	226	100

Qua khảo sát cho thấy: Tỷ lệ sinh viên cảm thấy hứng thú, học tích cực khi học các học phần lý luận chính trị chiếm 39.82%, trong khi có 30.5% sinh viên có thái độ học đối phó cho qua học phần; 15.41% sinh viên cảm thấy thờ ơ và 14.27% sinh viên cho rằng bình thường, khó đánh giá. Như vậy, thực trạng sinh viên có thái độ học thờ ơ, đối phó khi học các học phần lý luận chính trị là vấn đề có thực, cần phải được xem xét, đánh giá một cách nghiêm túc. Nguyên nhân thực trạng này tồn tại một phần xuất phát từ tâm lý cho rằng các học phần Lý luận chính trị là môn phụ, không liên quan đến chuyên ngành dẫn đến kết quả học tập của một số sinh viên chưa cao.

Có 90/226 sinh viên được khảo sát có thái độ chăm chỉ, ngoan ngoãn trong học tập nhưng còn lệ thuộc nhiều vào giảng viên. Có 39,8% sinh viên cho rằng kiến thức họ có được chủ yếu là do giảng viên truyền đạt trên lớp. Như vậy, chăm chỉ ở đây phần nhiều được hiểu theo nghĩa chịu khó thực hiện những công việc đã được định sẵn bởi yếu tố bên ngoài (như đi học tương đối đầy đủ theo thời khóa biểu, thực hiện tương đối đầy đủ nhiệm vụ giảng viên giao, ghi chép tương đối đầy đủ những nội dung giảng viên thuyết trình.....). Và như thế, xét đến cùng, sự chăm chỉ đó gắn liền với “lười” (lười động não, lười sáng tạo, lười đổi mới...) chứ chưa “đồng hành” với sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập.

Thái độ học tập cũng được thể hiện ở sự chăm chỉ, nghiêm túc, tinh thần xây dựng bài trong các giờ học các học phần lý luận chính trị. Sinh viên có thái độ chưa tích cực trong học tập thường không chuẩn bị bài trước khi đến lớp học, trong giờ học các học phần LLCT sinh viên lấy sách vở học phần học khác ra học, hoặc làm việc riêng, cá biệt có một số trường hợp hay nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại ...

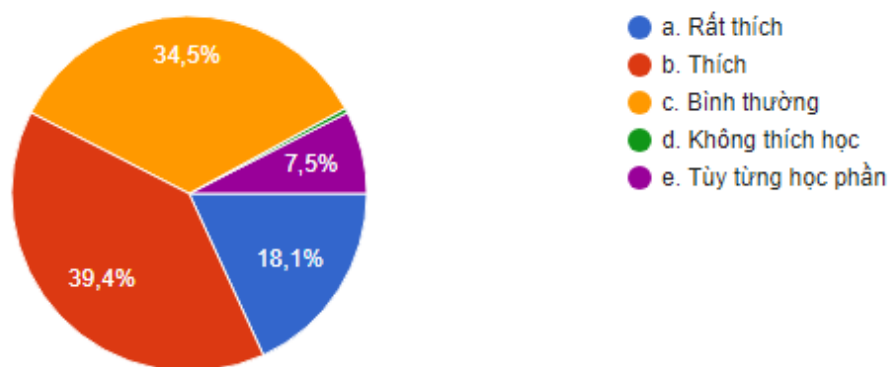
2.3.2. Thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị trên lớp của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Để tìm hiểu thực trạng học tập các học phần LLCT của SV ở trên lớp câu hỏi điều tra tập trung vào làm rõ quan điểm của sinh viên về: Mức độ yêu thích khi học các học phần lý luận chính trị; Tỷ lệ sinh viên trong lớp tích cực xây dựng bài trong tiết học các học phần lý luận chính trị.

Biểu đồ 2.1. Kết quả khảo sát về mức độ yêu thích học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Câu 1. Bạn có thích học các học phần lý luận chính trị không?

226 câu trả lời



Kết quả khảo sát trên cho thấy, tỉ lệ yêu thích học tập các học phần Lý luận chính trị là 57.5%, tỉ lệ yêu thích tùy thuộc vào từng học phần là 7.5 %, tỉ lệ không yêu thích là 0,5%. Như vậy, có thể thấy rằng, số lượng sinh viên thích học các học phần Lý luận chính trị khá cao.

Trong các ý kiến khảo sát trả lời của sinh viên về lý do SV thích học các học phần lý luận chính trị khi câu hỏi: *Bạn cho biết vì sao bạn thích học các*

học phần lý luận chính trị? Kết quả có 51,94 % trả lời thích học các học phần Lý luận chính trị là do có nhiều kiến thức bổ ích vận dụng được trong thực tiễn, 22,48 % trả lời do phương pháp dạy của giảng viên hay, lời cuốn còn lại do các nguyên nhân khác.

Để tìm hiểu lý do SV không thích học các học phần LLCT. Chúng tôi đặt câu hỏi: *Các bạn cho biết lý do không thích học các môn lý luận chính trị?* Kết quả khảo sát cho thấy: Đối với những trường hợp không thích học các học phần LLCT có 55.8% trả lời do nội dung môn học khó, khô khan, trừu tượng; 10.2% trả lời do phương pháp dạy của giáo viên không lôi cuốn, 29.2% trả lời do sinh viên xác định đây không phải là môn chuyên ngành còn lại là nguyên nhân khác.

Như vậy, có 57.5% sinh viên thích học các học phần Lý luận chính trị là do các em nhận thức được việc học các học phần Lý luận chính trị đem lại nhiều kiến thức bổ ích, vận dụng được nhiều trong thực tiễn và một phần sự yêu thích của các em xuất phát từ phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Để khảo tìm hiểu trạng học tập của sinh viên trong giờ học các học phần LLCT tại trường, chúng tôi tiến hành khảo sát với câu hỏi: *Trên lớp, cách học các học phần lý luận chính trị của bạn là?*

Bảng 2.5. Khảo sát về thực trạng học tập của sinh viên trong giờ học các học phần LLCT tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Khảo sát về thực trạng học tập của sinh viên trong giờ học các học phần LLCT tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	Số sinh viên (người)	Tỷ lệ (%)
Chỉ nghe giảng	14	6,4
Nghe giảng kết hợp với ghi chép	127	56,2
Nghe, ghi chép kết hợp hỏi giảng viên khi chưa hiểu	51	22,4
Nghe, ghi chép, hỏi giảng viên khi chưa hiểu và chủ động trả lời câu hỏi của thầy/cô	34	15,0
Tổng	226	100

Về cơ bản sinh viên đã biết cách nghe giảng, viết và sự kết hợp giữa nghe và viết trong quá trình lĩnh hội tri thức các học phần LLCT. Cho thấy mặc dù mới tiếp cận phương pháp học tập hệ cao đẳng, SV bước đầu có phương pháp học tập, chủ động học tập dưới sự định hướng của giảng viên. Kết quả khảo sát cho thấy: Có 15% SV chủ động xây dựng bài và có 22,4 % SV biết tự đọc tài liệu, tổng hợp tài liệu, ghi chép có hệ thống, biết xây dựng đề cương môn học theo hệ thống vấn đề, thường xuyên xây dựng bài và mạnh dạn hỏi thầy cô ngay khi có những vấn đề chưa hiểu rõ.

Theo kết quả trên có 62,6% sinh viên chỉ nghe giảng kết hợp với ghi chép. Chúng tôi việc chép bài của một bộ phận sinh viên là chép bài thụ động, chỉ khi nào thầy/cô đọc, chiếu slide thì mới ghi bài được. SV ghi chép bài giảng chậm do còn ảnh hưởng của phương pháp học ở phổ thông: thầy nói gì trò ghi nấy, chiếu gì chép nấy mà không có sự khái quát chắt lọc nội dung để ghi theo ý hiểu, cá biệt còn có những sinh viên không tự tóm tắt nội dung để viết bài được, yêu cầu giảng viên đọc lại, chiếu lại để ghi chép, rõ ràng việc kết hợp giữa nghe và viết chưa tốt của sinh viên đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học các học phần LLCT. Cá biệt, một số SV khi thầy/cô giảng bài không tập trung nghe giảng hoặc làm việc riêng. Đến khi chuẩn bị thi thì đi mượn vở của các bạn khác đi photo về để ôn thi.

Khi thực hiện phỏng vấn một số SV với câu hỏi: Theo em ở trên lớp, thầy/cô giảng bài như thế nào là một bài giảng hay? Đa số sinh viên cho rằng giảng viên dạy hay là giảng viên giảng bài lôi cuốn, kể nhiều câu chuyện minh họa sinh động hấp dẫn, không gây buồn ngủ và có đọc bài để sinh viên chép. Như vậy, việc đánh giá giờ giảng vẫn thiên về đánh giá hoạt động của giảng viên trong khi theo quan điểm dạy học tích cực phải là đánh giá cách tổ chức các hoạt động cho sinh viên của giảng viên. Hầu hết sinh viên chưa lấy tiêu chí về kỹ năng tổ chức cho sinh viên tự làm việc để đánh giá giảng viên. Thậm chí nhiều sinh viên còn thấy khó chịu nếu phải học với những giảng viên thường xuyên yêu cầu họ tự làm việc. Như vậy, thực chất, quan niệm về học của sinh viên đối với các học phần LLCT vẫn là học thụ động, việc tích

lũy kiến thức chủ yếu là do giảng viên truyền đạt chứ không phải SV tự mình tìm tòi kiến thức hay tự mình xây dựng kỹ năng.

Việc theo dõi bài học của SV cũng chưa thực hiện tốt thứ tự các khâu, các bước của quá trình học tập. Những biểu hiện học qua loa, đại khái như bút ký, gạch ý vào giáo trình, bài giảng, mất tập trung việc nghe giảng nếu GV đặt câu hỏi phát vấn thường không biết GV hỏi gì và thường yêu cầu GV hỏi lại câu hỏi là việc không hiếm trên lớp học dẫn đến sự lỉnh lỉnh kiến thức một cách thụ động, máy móc.

Qua kết quả khảo sát thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trên lớp có thể thấy: tỷ lệ sinh viên thích học các môn Lý luận chính trị khá cao; giảng viên bộ môn Lý luận chính trị lựa chọn các phương pháp như: nêu vấn đề, thuyết trình và thảo luận nhóm khi giảng bài, điều này phù hợp với mong muốn của sinh viên đối với phương pháp giảng dạy của giảng viên. Tuy nhiên xuất phát từ nội dung kiến thức các học phần LLCT trừu tượng, khó hiểu và tâm lý SV cho rằng các học phần Lý luận chính trị là môn phụ, không liên quan đến chuyên ngành nên nhiều sinh viên còn học đối phó, thậm chí thờ ơ, chán nản, thái độ và tinh thần học tập các học phần Lý luận chính trị của một số sinh viên chưa cao, chưa tích cực xây dựng bài. Dẫn đến một bộ phận SV học mang tính chất đối phó, học cho qua môn. Điều này ảnh hưởng khá lớn đến không khí học tập trong lớp, sinh viên thì cảm thấy áp lực khi được GV hỏi, còn GV cũng cảm thấy không có động lực vì làm việc một chiều.

2.3.3. Thực trạng học tập học phần Lý luận chính trị ở nhà của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Về phương pháp tự nghiên cứu, tự học ở nhà, sinh viên đã biết làm việc với giáo trình, biết tìm tòi, học hỏi thêm tài liệu tham khảo ngoài giáo trình bước đầu có phương pháp học tập, tự nghiên cứu. Từ đó biết củng cố, mở rộng các tri thức, bổ sung những nội dung mà khi nghe, viết bài giảng trên lớp chưa thực hiện được.

Về thực trạng chuẩn bị bài trước khi đến lớp đối với các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk, với câu hỏi: *Bạn cho*

biết mức độ chuẩn bị bài trước khi đến lớp học các học phần lý luận chính trị như thế nào?

Kết quả khảo sát đối với 226 sinh viên cho thấy có 100 ý kiến (chiếm tỷ lệ 44,2 %) cho rằng có chuẩn bị bài trước khi đến lớp và có đến 150 ý kiến (chiếm tỷ lệ (66,4%) cho rằng không chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

Để làm rõ hơn thực trạng sự chuẩn bị bài ở nhà của SV, chúng tôi tiến hành khảo sát đối với GV với câu hỏi: *Khi thầy/cô kiểm tra kiến thức cũ, tỷ lệ sinh viên trả lời được thường là?* GV cho biết số lượng SV trả lời đúng bài cũ chiếm tỷ lệ rất ít. Việc kiểm tra kiến thức sau mỗi buổi học, hoặc trước khi học bài mới có ý nghĩa rất lớn đối với giảng viên, GV nắm được mức độ hiểu bài của SV sẽ điều chỉnh hoạt động dạy phù hợp với từng đối tượng người học. Việc chuẩn bị bài của SV cũng chưa thực hiện tốt thứ tự các khâu, các bước của quá trình học tập. Những biểu hiện học qua loa, đại khái như bút ký, gạch ý vào giáo trình, bài giảng, mất tập trung việc nghe giảng nếu GV đặt câu hỏi phát vấn thường không biết GV hỏi gì và thường yêu cầu GV hỏi lại câu hỏi là việc không hiếm trên lớp học dẫn đến sự lĩnh hội kiến thức một cách thụ động, máy móc.

Kết quả trên cho thấy phần lớn sinh viên các lớp khi học các học phần LLCT chưa nhận thấy vai trò của việc chuẩn bị bài ở nhà. Sinh viên thụ động khi học, tự nghiên cứu, tự học các học phần LLCT. Vì không có sự chuẩn bị bài nên gần đến ngày thi, SV mới ôn bài, sinh viên thường có tình trạng một nhóm chuẩn bị soạn trước ở nhà rồi cả lớp mượn photo hoặc dựa vào bài giảng có sẵn mang vào phòng thi với hy vọng thầy cô giám thị coi thi dễ để chép. Chính vì thế, ở nhiều lớp tình trạng sinh viên làm bài giống nhau (thậm chí là sai giống nhau) là phổ biến.

2.3.4. Thực trạng tham khảo tài liệu học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Để tìm hiểu về việc tham khảo các tài liệu khi học các học phần Lý luận chính trị của sinh viên, chúng tôi đặt câu hỏi: *Bạn có thường xuyên tham khảo các*

nguồn tài liệu khác (ngoài giáo trình bắt buộc) khi học các học phần lý luận chính trị không? Kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2.6. Thực trạng sinh viên tham khảo tài liệu khi học các học phần Lý luận chính trị tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Thực trạng sinh viên có tham khảo các tài liệu khi học các môn Lý luận chính trị tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	Số sinh viên (người)	Tỷ lệ (%)
Thường xuyên tham khảo	43	19,23
Thỉnh thoảng	92	40,71
Ít tham khảo	46	20,19
Không tham khảo	45	19,87
Ý kiến khác	0	0,00
Tổng	226	100

Số sinh viên không tham khảo các loại tài liệu trước khi đến lớp đối với các học phần Lý luận chính trị khá cao chiếm 19,87 %, số SV thỉnh thoảng có đọc bài trước khi đến lớp chiếm 40,71 %, số sinh viên thường xuyên tham khảo chỉ chiếm tỉ lệ 19,23%, thỉnh thoảng mới tham khảo chiếm 40,71%, và không tham khảo chiếm tỉ lệ 19,87%. Số liệu khảo sát cho thấy việc tham khảo các tài liệu hỗ trợ cho việc học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên còn hạn chế.

Trong số 181/226 sinh viên có tham khảo tài liệu khi học các học phần Lý luận chính trị, thì các nguồn tài liệu sinh viên chủ yếu tham khảo trên internet chiếm 74,8%, sách báo chiếm 22,4%, trò chuyện với thầy cô trực tiếp giảng dạy chỉ chiếm 2,4%. Số liệu cho thấy sinh viên rất ít có sự tương tác với thầy/cô trực tiếp giảng dạy và khi SV chủ yếu tham khảo tài liệu trên internet cũng có hạn chế về việc kiểm soát các nguồn tài liệu không chính thống.

Từ kết quả khảo sát nhận thấy: Do đặc thù của môn học, các học phần LLCT không có giờ thực hành và thí nghiệm, cùng với tình trạng “lười” nêu trên đã dẫn đến tình trạng SV lệ thuộc quá nhiều vào các nguồn tài liệu, bài giảng có sẵn của GV. Bảo bối” của sinh viên để ôn thi và thực hiện các nhiệm

vụ của giảng viên là vở ghi, giáo trình. Vì vậy, khi gặp phải một nội dung không được đề cập đến trong các tài liệu sinh viên có hoặc khi được yêu cầu trình bày ý kiến riêng của bản thân thì họ thường rất lúng túng. Đặc biệt, hiện nay, với sự phát triển của internet việc học của sinh viên được thuận lợi hơn nhưng cũng thụ động hơn. Chỉ cần vào google và gõ tên những tài liệu cần tìm kiếm, hoặc bài tập thảo luận là sinh viên đã có hàng trăm kết quả và cũng chỉ cần một thao tác cực kì đơn giản là sao chép, công việc sẽ hoàn tất. Bên cạnh những bạn sinh viên chịu khó đọc và tìm hiểu kĩ về tài liệu thì cũng không ít sinh viên không biết mình copy cái gì và có nội dung như thế nào, thậm chí còn copy cả những nội dung không rõ nguồn gốc.

2.4. Nguyên nhân của thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

2.4.1. Nguyên nhân khách quan

Về thời lượng, nội dung kiến thức các học phần LLCT

Từ khi thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ 5 môn khoa học Mác-Lênin tích hợp còn 3 học phần LLCT, trong đó học phần “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin” là sự tích hợp nội dung từ ba môn học trước đây là: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị học Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Theo chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ vẫn giữ nguyên lượng kiến thức chuyên ngành mà SV phải tích lũy, song thời lượng tiết học lại giảm xuống. Chương trình đào tạo này đề cao vai trò chủ động học tập của SV, giảm thời gian trên lớp, tăng thời gian tự học, tự nghiên cứu của SV và SV phải chủ động tiếp thu kiến thức, còn GV đóng vai trò là người định hướng và trao đổi với SV những nội dung cơ bản của môn học.

Về nội dung của chương trình, lượng kiến thức của từng học phần khi giảng dạy, chúng tôi nêu câu hỏi với GV: *Xin thầy (cô) cho biết những khó khăn trong việc giảng dạy các học phần LLCT?*: 66,7 % GV cho rằng nhiều nội dung khó so với nhận thức của sinh viên; 33,3 % GV cho rằng quá nhiều nội dung mang tính hàn lâm; 33,3 % GV cho rằng kiến thức dàn trải. Có thể nhận

thấy GV của Nhà trường khi đảm nhận giảng dạy học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin với phạm vi kiến thức quá rộng (bao gồm môn Triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị học Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học), GV phải dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu, cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn ... Mặt khác, khối lượng kiến thức cần dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin quá nhiều kiến thức hàn lâm, (bao gồm môn Triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị học Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học trước đây), nhưng khi tích hợp lại số lượng tiết dạy bị cắt đi quá nhiều. Điều này đã gây khó khăn cho việc truyền đạt nội dung khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, việc tiếp thu tri thức và hình thành thế giới quan khoa học, cách mạng ở sinh viên. Vì trong một khoảng thời gian ngắn GV phải truyền đạt khối lượng kiến thức lớn và SV phải lĩnh hội khối lượng kiến thức quá nhiều, dẫn đến hệ quả môn học được giảng dạy kiến thức rộng nên một số nội dung khi xây dựng đề cương chi tiết phải đưa vào phần tự học. Điều này gây không ít khó khăn cho giảng viên phải “chạy đua” với chương trình, hoặc khi xây dựng chương trình chi tiết GV đã đưa một số nội dung chuyển thành nội dung sinh viên tự nghiên cứu; nhưng sinh viên không có ý thức học tập, không chủ động tự nghiên cứu khi được giao nhiệm vụ về nhà, lên lớp GV hỏi bài cũ thường không trả lời được, kết quả người học không thích thú với môn học là điều tất nhiên. Bên cạnh đó do các môn LLCT có quá nhiều nội dung kiến thức hàn lâm, đặc thù các môn này trừu tượng, khó hiểu nhưng SV lại không có ý thức chuẩn bị bài trước khi đến lớp, không biết cách sắp xếp thời gian học tập hợp lý, một số khác phải đi làm thêm, do đó thực trạng SV khi học các học phần LLCT vẫn có SV chỉ học mang tính đối phó, học cho qua môn.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên

Kết quả khảo sát cho thấy có 66,7 % GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp thảo luận nhóm, seminar ... Việc GV áp dụng hình thức giảng dạy thảo luận là một hình thức rất tốt, rất hiệu quả bởi các em có thể trao đổi, bổ trợ cho nhau, học hỏi nhau được rất nhiều kiến thức trong

quá trình làm việc cùng nhau. Tuy nhiên có dễ dàng nhận thấy: Có rất nhiều SV ỷ lại, không tham gia hoặc tham gia rất hời hợt vào hoạt động của nhóm dẫn tới việc có những em tích cực thì luôn tích cực còn những em không tích cực thì càng ngày ý thức học tập vẫn kém. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng học tập của các em. Với những số liệu trên tất yếu cho thấy SV cần có phương pháp học tập đúng đắn để đạt kết quả cao hơn nhận thức đúng vị trí, vai trò của các học phần LLCT thì mới thực sự coi trọng môn học, học vì nhu cầu bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận.

Thực tế cho thấy phương pháp giảng dạy của GV và phương pháp học tập của SV có ảnh hưởng lớn nhất đến chất lượng học tập của môn học. Về mặt lý luận, điều này hoàn toàn chính xác vì hoạt động dạy của GV và hoạt động học của SV vốn có mối quan hệ thống nhất biện chứng, trong đó, đặc biệt yếu tố phương pháp dạy của GV sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến phương pháp học của SV. Khi GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực sử dụng các công cụ trợ giúp giảng dạy như máy tính, máy chiếu và đặt ra các câu hỏi, thảo luận cho SV, đồng thời kiểm tra, đánh giá sát sao thì đa số SV vì không muốn kết quả học tập kém, sẽ phải chú ý nhiều hơn việc học tập. Qua trò chuyện SV chia sẻ: *"Ở trên lớp khi GV sử dụng phương pháp phát vấn, bài tập thảo luận thường xuyên thì buộc SV sẽ phải tự học để chuẩn bị bài tốt hơn"* có tác động để SV hứng thú, tích cực học tập.

Cơ sở vật chất, môi trường học tập

Để nâng cao chất lượng học tập cho SV có rất nhiều yếu tố tác động, trong đó cơ sở vật chất phải đáp ứng kịp thời với phòng học có đầy đủ các phương tiện, thiết bị, đặc biệt các thiết bị có kết nối Internet là điều kiện quan trọng. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy cơ sở vật chất của nhà trường còn tồn tại một số hạn chế: Hệ thống máy tính, máy chiếu, ti vi của Nhà trường đôi khi vẫn còn xảy ra trục trặc, bảng viết ở một số lớp học bị lóa khó nhìn, đặc biệt không có kết nối Internet. Đây cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng tới việc học tập của các em. Kết quả khảo sát cho thấy, khi GV giảng dạy theo hình thức thảo luận nhóm hay phương pháp nêu vấn đề, yêu cầu SV phải tham

khảo nhiều nguồn tài liệu khác nhau nên các giảng đường yêu cầu cần có kết nối mạng internet.

Thiếu tài liệu tham khảo cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. Khi được khảo sát, chỉ có (13,7%) sinh viên đồng ý rằng tài liệu ở thư viện trường đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập, (khoảng 75,2%) cho rằng đáp ứng ở mức tương đối, còn lại khẳng định là thiếu. Thực tế khảo sát cũng cho thấy thư viện của trường chưa có đầy đủ những tài liệu, tạp chí chuyên ngành, đặc biệt là đồ dùng học tập phục vụ cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

Khi được hỏi về môi trường học tập, SV cho biết thường ở cùng với nhiều bạn bè, phòng trọ rất ồn ào, bất tiện, các bạn không học nên bản thân cũng bị kéo theo vào mạng xã hội, game, ... Ngoài ra, với nhiều sinh viên khi đi trọ học, trong môi trường mới không còn sự quản lý của gia đình nên sinh viên rất dễ bị ảnh hưởng, lôi cuốn vào những hoạt động khác ngoài việc học. Bên cạnh một số bạn có tham gia vào hoạt động xã hội hay làm thêm bên ngoài để có thêm thu nhập và tích lũy kinh nghiệm thì có bộ phận không nhỏ sinh viên dành thời gian chủ yếu ngoài giờ học trên lớp để vui chơi, giải trí, đến kỳ thi mới tập trung học. Trong môi trường đó, có những sinh viên tích cực tự học lại cảm thấy lạc lõng, đôi khi còn bị bạn bè chọc ghẹo là một sách, ...

2.4.2. Nguyên nhân chủ quan

Trong những năm qua việc giảng dạy và học tập các học phần LLCT đã đạt được những thành tựu nhất định như: Nhà trường chú trọng bồi dưỡng cho SV bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục gắn với phát triển kinh tế - xã hội trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; Bên cạnh đó GV giảng dạy các học phần LLCT của Nhà trường đã có sự cố gắng, nỗ lực rất lớn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành sứ mạng, mục tiêu đào tạo của nhà trường. Có được những thành tựu đó trước hết là do được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với vấn đề đổi mới

phương pháp dạy và học LLCT trong các cơ sở giáo dục đại học cao đẳng; sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đối với việc giảng dạy và học tập các học phần LLCT; sự nỗ lực, cố gắng đổi mới phương pháp của giảng viên...

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, trước hết, nhận thức của sinh viên về mục tiêu, yêu cầu đào tạo, về nhiệm vụ học tập còn có những biểu hiện lệch lạc. Có những quan niệm cho rằng cái khó nhất là đầu vào để được học tập và cứ vào trường học tập là sẽ tốt nghiệp. Từ đó dẫn đến tư tưởng trung bình chủ nghĩa trong học tập, thoả mãn dừng lại với những cái có sẵn, ngại đào sâu suy nghĩ, tìm tòi để nắm vững và mở rộng tri thức đã lĩnh hội được. Sinh viên chưa thực sự toàn tâm toàn ý cho việc học để nâng cao tri thức, học để sau này làm việc, học để thành người có ích cho xã hội mà còn có biểu hiện học chỉ vì bằng cấp, chỉ vì nghề nghiệp, cho nên dẫn đến học thụ động, đối phó, thích kiểu dạy thầy bày sẵn chỉ việc ghi chép, khi ôn thi thì chỉ mong thầy cô chốt lại một vài nội dung. Từ nhận thức chưa đúng dẫn đến thái độ trách nhiệm, động cơ, thái độ học tập không cao và dẫn đến việc thực hiện hương pháp học các học phần LLCT của sinh viên còn nhiều hạn chế đó là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chất lượng học tập chưa cao.

Sinh viên chưa thực sự có hứng thú học tập

Hứng thú với học tập là một yếu tố rất quan trọng và cần thiết giúp cho việc học tập của SV mang lại hiệu quả cao, tránh được sự căng thẳng và nhàm chán, từ đó góp phần nâng cao chất lượng, kết quả học tập. Để có hứng thú học tập SV phải có ý thức chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình và phải tự nhủ phải cố gắng phấn đấu, phải “tập trung học” và có thể học mọi lúc mọi nơi để rèn thói quen cho bản thân kết hợp với các kỹ năng khi học ở trên lớp: cách lắng nghe GV, cách ghi chép, tập trung và phối hợp chặt chẽ các giác quan vào quá trình thu nhận thông tin từ GV; thậm chí là chủ động đặt ra những câu hỏi nảy sinh trong quá trình nghe GV giảng để hoàn thành bài học. Kết quả khảo sát cho thấy SV ít hứng thú khi học các học phần LLCT nên khi gặp những vấn đề khó khăn trong học tập, nhiều em cảm thấy chán nản, có tâm lý học cho xong, học để có tấm bằng ra trường. Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng đến hứng thú học tập của

sinh viên, khiến nhiều em cảm thấy việc học là “phải học” chứ không phải là “được học”. Không có hứng thú học tập, không thực sự yêu thích ngành học sẽ đẻ ra nhiều “căn bệnh” của sinh viên như học thụ động, học vẹt, lười suy nghĩ, ngại bày tỏ ý kiến, ...

Mặt khác nội dung kiến thức các học phần LLCT có tính trừu tượng cao, SV tiếp thu bài học thụ động, một chiều nên chưa phát huy được khả năng suy nghĩ độc lập, khoa học và sáng tạo. Đó là những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng sinh viên không học hoặc không có hứng thú trong học tập.

Sinh viên chưa có ý thức tự giác, tích cực, chủ động trong học tập

Nhìn chung, ý thức tự giác, tích cực, chủ động trong quá trình nhận thức của sinh viên chưa cao, còn ỷ lại, ngồi chờ, dựa dẫm vào bạn bè, thầy cô, tài liệu. Tính chất học tập còn mang tính đối phó, thiếu tính tự giác, hoặc việc lên lớp nghe giảng của sinh viên là do yêu cầu của quy chế bắt buộc chứ chưa trở thành nhu cầu học tập chủ động của bản thân. Biểu hiện cụ thể: một số sinh viên đến lớp không có giáo trình, bài giảng, không chuẩn bị bài trước khi đến lớp, nếu có chẳng qua để đối phó khi GV hỏi bài cũ. Trong quá trình học trên lớp, việc tham gia xây dựng bài quá ít, việc trao đổi, hợp tác giữa các thành viên chưa cao, không chủ động đặt ra các câu hỏi và yêu cầu giải quyết còn hạn chế, hy hữu chỉ xảy ra trong phần giới hạn ôn tập, theo dạng, thưa thầy/cô: “Sao giới hạn nhiều thế, bớt đi cho chúng em vài phần được không? Đề dưới dạng gì? Trắc nghiệm hay tự luận?”...

Sinh viên chưa có phương pháp học tập đúng đắn

Việc lựa chọn các phương pháp học tập phù hợp với bản thân SV sẽ phát huy tính tích cực học tập. Đây sẽ là tiền đề khơi dậy khả năng và năng lực học tập vốn có của SV, từ đó góp phần nâng cao kết quả học tập. Thực tế cho thấy, SV còn lúng túng khi xác định phương pháp học tập phù hợp với bản thân. Quan sát sinh viên học trên lớp cho thấy trong quá trình học đa số SV có chú ý theo dõi và ghi chép, tuy nhiên phần lớn sinh viên không dành thời gian cho môn học thỏa đáng, có đến 50% sinh viên cho rằng môn học rất khó. Một lý do đáng chú ý là đa số sinh viên không nắm được phương pháp học tập của môn học, không xác định

được vị trí, vai trò của các học phần LLCT hay nói đúng hơn là sinh viên coi thường các môn này, thậm chí đồng nhất với những bài học chính trị. Bởi lẽ trong quá trình học ở bậc trung học phổ thông, sinh viên đã “tiếp xúc” một số chuyên đề Chủ nghĩa Mác–Lênin trong chương trình môn Giáo dục công dân lớp 10,11 và 12 nhưng do phải dành thời gian cho những môn học khác để thi tốt nghiệp phổ thông, nhiều trường chưa có sự quan tâm đúng mức đến môn học dẫn đến kết quả học sinh coi thường môn học. Nhiều sinh viên “không nhớ gì” khi nghe nhắc đến những thuật ngữ triết học, kinh tế chính trị học ... mà sinh viên đã được học trước đó. Sinh viên không có phương pháp học tập đúng đắn nên đa số vẫn duy trì thói quen “học dồn, học vẹt, học tủ”, không tham khảo sách, giáo trình, tạp chí, ...

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Qua tiến trình khảo sát và điều tra một cách khách quan, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khác, kết quả cho thấy: Trong những năm qua, Nhà trường đã quan tâm trang bị những điều kiện vật chất để phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập; phòng học đã được trang bị những phương tiện kỹ thuật công nghệ phục vụ cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy; thư viện trường đáp ứng được cơ bản nhu cầu về tài liệu phục vụ học tập cho sinh viên; quy trình tổ chức thi kết thúc học phần có sự phối hợp hiệu quả giữa phòng Đào tạo – Bồi dưỡng với phòng Quản lý chất lượng – KH&CN và khoa Giáo dục Mầm non. Về phía đội ngũ giảng viên bộ môn Lý luận chính trị cũng như các giảng viên tham gia giảng dạy cho các lớp sinh viên khóa 47, 48 của trường có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề và đạt trình độ chuẩn (thạc sĩ), nghiêm túc trong chuyên môn và tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Về phía sinh viên, có thái độ chăm chỉ, ngoan ngoãn trong học tập, đa số ý thức được vai trò quan trọng của phương pháp học trong quá trình học tập các học phần LLCT, SV cơ bản có phương pháp học tập ... Tuy nhiên việc học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên vẫn tồn tại một số hạn chế như SV chưa thực sự tích cực, chủ động xây dựng bài, ý lại vào bài giảng của GV, chưa có phương pháp học tập đúng đắn, một số SV chưa xác định được tầm quan trọng của các học phần LLCT.

Để làm rõ những vấn đề cơ bản về thực trạng học tập các học phần LLCT, xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến chất lượng học tập các học phần LLCT của SV, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho SV một cách có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung của Nhà trường.

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CÁC
HỌC PHẦN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG
CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK****3.1. Nguyên tắc đề xuất giải pháp****3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu**

Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk khi đề xuất phải được chủ thể quản lý quan tâm và được thực hiện dựa trên mục tiêu, chương trình đào tạo và thể hiện cụ thể trong từng nội dung của biện pháp. Theo đó, các giải pháp phải giải quyết và khắc phục được những thiếu sót hay những khó khăn, hạn chế trong quá trình giảng dạy và học tập các học phần LLCT tại trường góp phần thực hiện những định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo

3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa

Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk khi đề xuất phải có tính kế thừa, dựa trên những công trình nghiên cứu, những giải pháp trước đó đã triển khai và đã mang lại hiệu quả trong thực tiễn tại trường; đồng thời các giải pháp đề xuất phải giải quyết được những vấn đề phát sinh, cũng như chưa thực hiện được từ những cách làm trước đó trong thực tiễn học tập các học phần LLCT của sinh viên tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn

Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk khi đề xuất dựa trên cơ sở của tính cấp thiết trong thực tiễn. Các giải pháp đề xuất phải dựa trên những kết quả nghiên cứu từ thực trạng, những nguyên nhân trong quá trình giảng dạy và học tập các học phần LLCT tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk. Đặc biệt, những giải pháp đề xuất phải phù hợp với đặc điểm tình hình của sinh viên Nhà trường.

3.1.4. Đảm bảo tính khoa học

Tính khoa học trong các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các

học phần LLCT của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk khi đề xuất đòi hỏi chủ thể thực hiện giải pháp có sự am hiểu về vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong giảng dạy và học tập các học phần LLCT. Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk phải đảm bảo sự kết nối giữa lý luận và thực tiễn, và cần phải có sự thống nhất, chia sẻ, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng trong trường, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

3.1.5. Đảm bảo tính khả thi và vừa sức

Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk khi đề xuất phải quan tâm đến sự phù hợp với các điều kiện tài chính, cơ sở vật chất và khả năng huy động nguồn lực từ các đơn vị chức năng của Nhà trường. Đặc biệt, khi đề xuất các giải pháp cần phải quan tâm sâu sắc đến năng lực của Nhà trường, năng lực và nhu cầu của GV, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Giải pháp đối với SV phải cân nhắc phù hợp với điều kiện phù hợp với SV.

3.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

3.2.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể giáo dục về tầm quan trọng của các học phần LLCT

Mục tiêu của giải pháp

Trong mọi hoạt động của đời sống con người, yếu tố nhận thức là rất quan trọng, nhận thức đúng là điều kiện để dẫn đến hành động đúng. Các chủ thể giáo dục có vai trò quan trọng trong công tác giáo dục nói chung và Vì vậy nâng cao nhận thức cho các chủ thể giáo dục Nhà trường về tầm quan trọng của các học phần LLCT trong giảng dạy và học tập là hết sức quan trọng. Mục tiêu của giải pháp này là nhằm nâng cao nhận thức của các chủ thể giáo dục cụ thể là cán bộ quản lý Nhà trường về quan điểm, chính sách, đường lối của Đảng, của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giảng dạy và học tập các học phần LLCT tại trường.

Nhận thức đúng về tầm trọng của các học phần LLCT trong giảng dạy và học tập sẽ tạo nên môi trường làm việc tích cực, năng động, tạo động lực gắn bó

nghề nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn trong đội ngũ GV, nâng cao ý thức, động cơ, thái độ học tập của SV, đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục.

Nội dung giải pháp, cách thức tiến hành

Các chủ thể giáo dục nhận thấy được tầm quan trọng của việc giảng dạy và học tập các học phần LLCT trong trường. Cụ thể:

Các chủ thể giáo dục phải có nhận thức đầy đủ về các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Khi các chủ thể giáo dục có nhận thức đầy đủ về các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về vị trí, vai trò của các học phần lý luận chính trị sẽ thấy rõ vai trò, nhiệm vụ của mình trước yêu cầu đổi mới về phương pháp giảng dạy và học tập các học phần LLCT, phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm đạt chất lượng, hiệu quả ngày càng cao.

Để thực hiện được giải pháp này cần phải tập trung vào các nội dung chính:

Nhà trường cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân đến các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong trường.

Đặc biệt là quán triệt và thực hiện tốt Kết luận 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập LLCT trong hệ thống giáo dục quốc dân và Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 của Bộ chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030: Tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Xác định rõ lý luận chính trị là môn chính bắt buộc, có thi cử, kiểm tra nghiêm túc, chặt chẽ. Làm sao để tất cả các phòng ban chức năng, các khoa, các giảng viên và sinh viên đều thông suốt tinh thần Nghị quyết và thực hiện tốt những điều đã được đề ra.

Đối với các trường đại học, cao đẳng có đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên, các học phần LLCT giữ vị trí, vai trò quan trọng trong việc đáp ứng mục tiêu chuẩn đầu ra. Cụ thể, Thông tư 24-2019/TT/BGDĐT, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định việc thi tốt nghiệp các học phần LLCT đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo

giáo viên là yêu cầu bắt buộc đối với người học.

Đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức học tập nghị quyết, học tập chính trị đầu khóa ...

Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên – những người giữ vai trò trực tiếp tiến hành hoạt động giáo dục, giảng dạy LLCT, tuyên truyền, triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho sinh viên cần không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, ra sức trau dồi trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp tuyên truyền, dạy học nghị quyết, linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng các phương pháp nhằm kích thích đam mê, tạo hứng thú cho sinh viên khi học tập. Đặc biệt, đối tượng tiếp cận phần lớn là sinh viên đồng bào dân tộc thiểu số, việc đổi mới phương pháp tuyên truyền, phương pháp dạy học LLCT phù hợp là rất cần thiết.

Các báo cáo viên cần thường xuyên gắn lý luận với thực tiễn, chọn lọc để truyền tải những thông tin mang tính thời sự gắn với địa phương đến sinh viên. Ngoài ra, còn cần hiểu văn hóa, tập tục, tâm lý của đối tượng tuyên truyền, giáo dục LLCT để có thể sử dụng phương pháp truyền thụ cho phù hợp.

Những báo cáo viên, tuyên truyền viên là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng cần trở thành những nghệ sĩ trên bục giảng với sinh viên vùng cao, làm cho sinh viên say mê học tập, nghiên cứu LLCT, chuyển biến sâu sắc về nhận thức, hành động và sau này chính họ sẽ trở thành những tuyên truyền viên của Đảng với đồng bào dân tộc tại địa phương sau khi ra trường.

Tổ chức các ngày lễ truyền thống của dân tộc, ngày lễ kỷ niệm của Nhà trường nhằm giáo dục cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nhân viên và SV về các truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc, của Nhà trường tăng thêm lòng tự hào về dân tộc, về Nhà trường. Thời gian qua Đảng ủy và Ban Giám Hiệu Nhà trường đã quan tâm và thực hiện tốt vấn đề này, thể hiện ở sự nhận thức đúng đắn, chỉ đạo công tác tuyên truyền kịp thời.

Ngoài ra Nhà trường cần quan tâm chú trọng đến các hoạt động ngoại khóa gắn với tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng, lịch sử địa phương ... cho sinh viên. Thông qua việc đa dạng hóa các hình thức giáo dục như ngoại khóa, về nguồn, báo cáo chuyên đề, các cuộc thi

tìm hiểu về lịch sử địa phương, các anh hùng dân tộc ... qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần LLCT cho sinh viên.

Điều kiện thực hiện giải pháp

Phải có sự kết hợp chặt chẽ của Đảng ủy, Ban Giám Hiệu, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các đơn vị chức năng trong trường.

Trước những biến động phức tạp của xã hội hiện nay, và thực trạng học tập các học phần LLCT của sinh viên Nhà trường, đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng Ủy, Ban Giám Hiệu đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cho SV. Đồng thời xác định nhiệm vụ này không chỉ của Đảng ủy, Ban Giám Hiệu Nhà trường mà còn là trách nhiệm của mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động trong trường

Đảng ủy Nhà trường cần có kế hoạch cụ thể về công tác này, xác định nhiệm vụ, nội dung, cách thức thực hiện theo từng thời điểm, thời gian cụ thể rõ ràng. Khi mục tiêu, phương hướng được xác lập đúng đắn thì việc xây dựng một hệ giải pháp khoa học, đồng bộ cùng với sự chỉ đạo đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính cho các hoạt động; Lãnh đạo Nhà trường thường xuyên kiểm tra và đánh giá các hoạt động để đánh giá được mức độ nhận thức của các thành viên thì chắc chắn giải pháp sẽ được thực hiện thành công.

Các đơn vị chức năng Nhà trường cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, cần nhận thức rõ vai trò, vị trí, chức năng của đơn vị mình để có tham mưu, đề xuất phù hợp, kịp thời. Thời gian qua, tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động tình nguyện, hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh... Các hoạt động tổ chức nhiều nhưng chủ yếu chỉ mới dừng lại ở phong trào, tính giáo dục và tính hướng đích chưa cao. Cần có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường. Đơn vị nòng cốt là Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác học sinh sinh viên, khoa Giáo dục Mầm non kết hợp cùng Bộ môn Lý luận chính trị tổ chức các chương trình như triển lãm ảnh, chiếu phim về cuộc đời sự nghiệp các lãnh tụ, vĩ nhân các dịp như ngày sinh, ngày mất của họ; Tổ chức các cuộc thi Olympic Mác-Lênin-tư tưởng Hồ Chí Minh giữa SV các lớp, các khóa trong trường; Phát động phong trào tìm hiểu về Biển Đảo quê

hương, các cuộc thi viết thư cho chiến sỹ biển đảo, thi viết về chủ quyền biển đảo Việt Nam; tạo điều kiện cho SV đi thăm hỏi các gia đình mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh, liệt sỹ ... ngay tại địa phương, hoặc tại các đơn vị kết nghĩa ... Tránh tình trạng các đơn vị độc lập làm, mạnh ai lấy làm, vừa tản mạn, vừa không lôi cuốn được đại bộ phận sinh viên, không hiệu quả lại tốn kém. Do đó, giữa các đơn vị trong trường cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trên tinh thần lấy người học là trung tâm, sinh viên vừa là đối tượng vừa là mục tiêu giáo dục. Tạo cơ hội và điều kiện cho SV có môi trường học tập, rèn luyện tốt nhất, phát huy năng lực sáng tạo của sinh viên.

Tăng cường sử dụng phương pháp nêu gương trong giảng dạy LLCT cho sinh viên.

Mỗi giảng viên, đảng viên cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu về việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để thực sự là tấm gương cho SV noi theo. Vì phương pháp nêu gương tác động tích cực nhất đến sinh viên, khuyến khích sinh viên đổi mới phương pháp học, tự học, đam mê tìm tòi học hỏi, say mê nghiên cứu, dẫn đến chuyển biến trong nhận thức và hành động của họ.

Phương pháp nêu gương được hiểu theo hai nghĩa. Một là: nêu tấm gương sáng về học tập, nỗ lực tự học của những vĩ nhân, danh nhân lịch sử, các nhà khoa học tài ba, lỗi lạc, những nhà chính trị suốt cả cuộc đời học tập, phấn đấu vì nhân loại như: Mác, Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh ... Hai là, tấm gương phản chiếu có tác dụng giáo dục sống động nhất đó chính là người thầy. Người thầy, trước hết phải là một chủ thể giáo dục mẫu mực về đạo đức và trí tuệ, mẫu mực về tác phong, phương pháp, phong cách làm việc, là tấm gương sáng về tự học và nghiên cứu cứu khoa học ...

Trong quá trình học tập, sinh viên học được từ người thầy thái độ nghiêm túc và cầu thị khoa học, học được văn hóa dân chủ trong đối thoại, biết lắng nghe người khác và biết bảo vệ chính kiến của mình, văn hóa yêu thương những người xung quanh ... Người thầy sẽ là tấm gương sáng cho các em về tự học, tinh thần cầu thị, ham học hỏi, ham hiểu biết, nghiên cứu khoa học ... Như vậy, thiết nghĩ sẽ có giá trị hơn nhiều cuốn sách về đổi mới phương pháp học tập,

nhiều lời khuyên: cố gắng chăm chỉ học hành.

3.2.2. Giải pháp về cơ chế chính sách và các điều kiện đảm bảo việc giảng dạy và học tập các học phần LLCT

Mục tiêu

Muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần LLCT cho sinh viên đạt được hiệu quả mong muốn, Nhà trường nên có sự quan tâm đến các điều kiện hỗ trợ công tác giảng dạy và học tập học phần LLCT. Nhằm đem lại môi trường giảng dạy và học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học trong những điều kiện đảm bảo, phù hợp.

Nội dung và cách thức thực hiện

Về cơ chế chính sách

Cần tạo mọi điều kiện về vật chất và tinh thần cho các chủ thể giáo dục LLCT, đặc biệt là giảng viên LLCT học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Vì nội dung quyết định phương pháp, có nâng cao trình độ chuyên môn của chủ thể mới có thể nâng cao được phương pháp giảng dạy. Nhà trường cần có chế độ, chính sách, kế hoạch cụ thể khuyến khích, động viên giảng viên LLCT nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời thường xuyên bồi dưỡng năng lực sự phạm, phương pháp giảng dạy.

Trong thời gian tới, giảng viên LLCT cần được tạo điều kiện tham gia tập huấn định kỳ do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Những năm gần đây Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ giới hạn chỉ tiêu tập huấn chuyên môn thành phần lãnh đạo bộ môn, GV phụ trách học phần, cần có chính sách cụ thể hơn nhằm tăng chỉ tiêu để tất cả giảng viên bộ môn LLCT đều được tham gia tập huấn chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Về nội dung, chương trình các học phần LLCT

Nội dung, chương trình các học phần LLCT cần đảm bảo đáp ứng được mục tiêu giáo dục đặt ra, phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Do đó, nội dung, chương trình các học phần LLCT cần phải vừa đạt mục tiêu trang bị tri thức, kỹ năng cho sinh viên, hình thành niềm tin và hành động chính trị - xã hội tích cực cho sinh viên vừa phải đảm bảo tính cơ bản, chuyên sâu, vừa đảm bảo nâng cao năng lực vận dụng vào thực tiễn và

phát huy tư duy, sáng tạo của người học. Hiện nay hệ đại học đã tách các học phần LLCT thành năm học phần nhưng hệ Cao đẳng vẫn tích hợp ba học phần, cần ban hành chương trình, giáo trình, các tài liệu tham khảo phù hợp với trình độ đào tạo và hình thức đào tạo bậc Cao đẳng, phù hợp với đối tượng giáo dục.

Về Bộ môn Lý luận chính trị

Cần nâng cao vai trò của bộ môn LLCT trong Nhà trường vì Bộ môn LLCT là thành trì về chuyên môn, bộ phận quản lý trực tiếp đội ngũ giảng viên, hiểu rõ năng lực chuyên môn của từng cán bộ giảng viên.

Bộ môn cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ (như tổ chức thảo luận chuyên đề, tổ chức các buổi tọa đàm về nội dung chuyên môn và phương pháp giảng dạy, tổ chức hội thảo về nâng cao chất lượng dạy và học các học phần LLCT ...).

Tổ chức thường xuyên, nghiêm túc công tác dự giờ, kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học của các giảng viên, qua đó góp ý và rút kinh nghiệm về nội dung và phương pháp giảng dạy.

Bộ môn cần đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dạy và học LLCT, tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở cần ưu tiên cho lĩnh vực nâng cao chất lượng dạy và học các học phần LLCT tại trường; Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh đề cương chi tiết môn học cho phù hợp; Tăng cường trao đổi, sinh hoạt học thuật, chuyên môn ở Bộ môn; Đẩy mạnh viết tài liệu hướng dẫn học tập cho sinh viên; Thường xuyên tiến hành khảo sát tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc trong học tập các học phần LLCT của sinh viên.

Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện cho việc giảng dạy và học tập các học phần LLCT.

Nhà trường căn cứ vào điều kiện cụ thể để có thể tăng cường trang bị đầu tư xây dựng hệ thống thư viện (thư viện truyền thống và thư viện điện tử) hiện đại, đồng bộ, trang bị đầy đủ, cập nhật hệ thống: giáo trình, sách tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành ... phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên.

Hoàn thiện hơn nữa hệ thống giảng đường, đảm bảo có đầy đủ các phương tiện phục vụ giảng dạy như loa, mic, ti vi, máy chiếu có kết nối Internet nhằm

thuận tiện cho việc giảng dạy, học tập của giảng viên và sinh viên. Nhu cầu tìm kiếm thông tin là một nhu cầu cần thiết, không thể thiếu trong điều kiện bùng nổ thông tin hiện nay. Giảng viên và sinh viên đều có nhu cầu tra cứu thông tin phục vụ cho nhiệm vụ học tập nên không thể thiếu mạng internet. Hiện nay, hầu như mỗi sinh viên đều điện thoại thông minh, một số em có máy tính xách tay, có khả năng kết nối wifi, 3G, 4G... nên mạng internet là rất có ích trong việc học tập. Tuy nhiên nếu sinh viên ý thức chưa tốt thì việc sinh viên ngồi trong lớp không chú ý bài giảng, sử dụng điện thoại, máy tính lướt website, facebook, chơi game ... là chuyện diễn ra thường xuyên ở nhiều trường, trong nhiều học phần trong đó có các học phần LLCT. Do đó, cung cấp mạng là đúng đắn và phù hợp tuy nhiên cần có biện pháp hạn chế sinh viên sử dụng vào các mục đích khác trong giờ học.

Điều kiện thực hiện giải pháp

Nhà trường tạo điều kiện cho bộ môn LLCT kết hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường tổ chức cuộc thi Olympic các môn Khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong phạm vi nhà trường hoặc có thể kết hợp với một số trường đại học và cao đẳng trên địa bàn, qua đó, tạo ra sân chơi lành mạnh, khoa học và bổ ích góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về các học phần LLCT.

Nhà trường tạo điều kiện và hỗ trợ để sinh viên có điều kiện đi tham quan nghiên cứu thực tế gắn với các học phần LLCT như: tham quan các di tích lịch sử kháng chiến, các địa danh gắn với lịch sử hào hùng dựng nước và giữ nước của dân tộc; các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay các công ty liên doanh để SV có cách nhìn đầy đủ hơn về thực tế xã hội như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: một tấm gương sống có giá trị hơn trăm bài diễn thuyết tuyên truyền, từ đó các em có thể so sánh đối chiếu những kiến thức đã học trong sách vở với thực tiễn. Hình thức này không phải áp dụng đối với tất cả sinh viên mà là có sự chọn lọc. Điều kiện để được đưa vào danh sách đi nghiên cứu thực tế đó là những em có thành tích cao trong kì thi học kì của các lớp, những sinh viên có nhiều đóng góp trong quá trình học trên lớp như hay phát biểu, thảo luận, ... Kế hoạch này phải phổ biến cho sinh viên

ngay trong những buổi học đầu tiên để tạo hứng thú, động lực cho các em học tập và phấn đấu. Thực tế, khi áp dụng biện pháp này sẽ giúp cho sinh viên có hứng thú hơn trong học tập, tạo ra được tính cạnh tranh giữa các em và không chỉ dừng lại ở đó mà sau mỗi chuyến đi thực tế các bạn sinh viên sẽ cảm thấy thích thú với các môn học này. Điều này chứng tỏ các học phần Lý luận chính trị sẽ vẫn có thể thu hút được sinh viên nếu chúng ta áp dụng đúng phương pháp trong khi dạy.

3.2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá nhằm tạo hứng thú cho sinh viên khi học các học phần LLCT

Mục tiêu

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau, để tạo hứng thú với sinh viên trong giờ học. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy là điều cần thiết nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT.

Nội dung và cách thức thực hiện

Giảng viên cần tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần LLCT.

Giảng viên cần không ngừng nghiên cứu, học tập và thường xuyên áp dụng các phương pháp dạy học mới, tích cực trong giảng dạy các học phần LLCT cho sinh viên. Trước tiên, giảng viên cần thường xuyên nghiên cứu tài liệu về phương pháp dạy học mới hiện đại, phương pháp dạy học tích cực; chủ động tham gia các hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học, tích cực trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp; kịp thời tổng kết thực tiễn dạy học để từ đó đổi mới phương pháp dạy học các học phần LLCT cho sinh viên.

Trong đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần LLCT cho sinh viên cần sử dụng chủ yếu các phương pháp mới, hiện đại nhằm tích cực hóa vai trò của sinh viên. Ngoài ra, cần sử dụng kết hợp các phương pháp mới kết hợp với các phương pháp dạy học truyền thống đã đổi mới một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả giảng dạy các học phần LLCT cho sinh viên. Vì mỗi phương pháp dạy học đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, không có

phương pháp nào được coi là tuyệt đối, toàn năng ... nên giảng viên LLCT cần phải là những “nghệ sĩ” sử dụng kết hợp các phương pháp phù hợp với mục đích, nội dung, đối tượng, hình thức, phương tiện giáo dục ... nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Giảng viên cần sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp nêu vấn đề, xêminar, thảo luận nhóm ..., ngoài ra cần chọn lọc, áp dụng phù hợp các phương pháp khác như: Phương pháp trò chơi, phương pháp đóng kịch, phương pháp tình huống, phương pháp dạy học theo dự án ... Chú ý đến một số kỹ thuật dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của sinh viên như: Động não, bể cá vàng, lược đồ tư duy, đưa ra và thu nhận thông tin phản hồi, hoạt động “tàu phá băng” ...

Điều quan trọng là trong quá trình giảng dạy, ngoài việc trang bị tri thức các học phần LLCT cho sinh viên, giảng viên cần thường xuyên liên hệ, bám sát tình hình thực tiễn để người học hiểu và nắm chắc lý luận, giúp các em biết cách vận dụng lý luận vào thực tiễn cuộc sống. Những tri thức LLCT luôn gắn với các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội thay đổi từng ngày. Để trang bị cho người học khả năng vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, giảng viên và sinh viên cần phải cập nhật thông tin phù hợp với bối cảnh và yêu cầu của thực tiễn. Muốn làm được việc này, giảng viên ngoài việc tự trang bị tri thức cho mình còn cần khơi dậy niềm đam mê tìm hiểu, thúc đẩy khả năng tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên thông qua thường xuyên giao nhiệm vụ học tập, giao bài tập gắn với các vấn đề, tình huống thực tiễn cụ thể và kiểm tra việc thực hiện của người học.

Giảng viên cần chú trọng đổi mới phương pháp trình bày bài giảng trên lớp.

Bài giảng trên lớp vẫn là khâu chủ yếu để sinh viên tiếp nhận kiến thức khoa học, có liên quan chặt chẽ với các khâu khác như tự học, tự nghiên cứu, Sêminar, thảo luận nhóm, bài tập tiểu luận ... Trên lớp, sinh viên có giáo trình, các nguồn tài liệu tham khảo, thông tin khoa học khác, vì vậy, trong mỗi bài giảng, giảng viên biết lựa chọn những vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất, những vấn đề mới, những vấn đề khó ... để giảng giải, thuyết trình. Những vấn đề dễ, có trong giáo

trình, có thể gợi mở, định hướng cho sinh viên tự nghiên cứu thông qua hệ thống tài liệu, các bài tập tự nghiên cứu, tiểu luận ...

Ngoài ra, bài giảng trên lớp của giảng viên cần được quan niệm là sự tập hợp các kết quả nghiên cứu khoa học, được tích lũy trong suốt quá trình dạy học và nghiên cứu nhiều năm của giảng viên. Vì vậy bài giảng các học phần LLCT cần đảm bảo những yêu cầu sau: Có tính hệ thống các vấn đề khoa học theo chương trình chi tiết các học phần đã được xây dựng được Nhà trường ban hành, được tổng hợp từ giáo trình và các tài liệu chính thống, số liệu thực tế từ các nguồn tài liệu cần được cập nhật thường xuyên, nhất là phải thể hiện sự vận dụng, liên hệ giữa những kiến thức lý luận vào giải quyết các vấn đề thực tiễn hiện nay.

Giảng viên cần phối hợp nhiều phương pháp giảng dạy

Giảng viên căn cứ từng nội dung kiến thức bài giảng để sử dụng các phương pháp thuyết trình, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp nêu vấn đề và các phương pháp khác nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT. Mỗi giảng viên cần có cách nhìn mới về sinh viên với tư cách là những người mua hàng và thụ hưởng các giá trị giáo dục. Vì vậy, người giảng viên phải lựa chọn những phương pháp giảng dạy, truyền đạt kiến thức cho sinh viên hấp dẫn, tạo tâm lý kích thích, muốn khám phá sản phẩm mới này, phải giới thiệu được các giá trị khoa học, giá trị đạo đức, giá trị thực tiễn của môn học này.

Việc kết hợp nhiều phương pháp dạy học một mặt, giúp cho sinh viên làm quen với những phương pháp mới, tăng hứng thú học tập cho người học. Mặt khác, đây sẽ là điều kiện để các chủ thể có thể cùng học tập và làm việc trong môi trường mới, qua đó, học hỏi và chia sẻ những kinh nghiệm với nhau. Đồng thời, giúp tăng hiệu quả công việc, rèn kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm báo cáo và kể cả kỹ năng thuyết trình trước đám đông, ... Đây là những kỹ năng rất cần thiết mà sinh viên cần trang bị ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Giảng viên cần tạo hứng thú với sinh viên trong giờ học, tiết học qua đó sinh viên sẽ có nhận thức mới và đầy đủ hơn về các học phần LLCT. Để tạo hứng thú cho sinh viên khi học các học phần Lý luận chính trị, giảng viên có thể tổ chức các trò chơi như Đường lên đỉnh Olympia, Chiếc nón kì diệu, Rung chuông vàng,

... cho sinh viên vào các những tiết ôn tập giữa kì và cuối kì. Nội dung trò chơi bao gồm những kiến thức đã học, thông qua các trò chơi này có thể vừa chơi vừa ôn tập cho các em. Khi áp dụng phương pháp này, sinh viên sẽ cảm thấy thích thú, hào hứng và không khí lớp học sẽ trở nên sôi nổi. Tuy nhiên, để làm được điều này đòi hỏi giảng viên phải thật sự tâm huyết, am hiểu về công nghệ thông tin và cần có nhiều thời gian để chuẩn bị.

Điều kiện thực hiện

Giảng viên cần tăng cường trao đổi thông tin về môn học, phương pháp giảng dạy, khả năng tiếp thu để có những điều chỉnh phù hợp. Giảng viên cần giới thiệu về các học phần LLCT, các phương pháp sẽ được sử dụng trong quá trình giảng dạy đối với sinh viên. Thông qua tiến trình giảng dạy, mỗi giảng viên cần có những trao đổi, tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ sinh viên qua đó có thể điều chỉnh phương pháp, nội dung truyền đạt ... để phù hợp với các đối tượng trong quá trình giảng dạy.

Giảng viên cần tích cực sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học. Ngày nay, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trên thế giới đang phát triển mạnh mẽ, cho phép con người có thể vận dụng những thành tựu ấy vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó, có lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Thực tế đã cho thấy: khi áp dụng khoa học - công nghệ vào dạy học đã góp phần phát huy tác dụng đáng kể trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo cũng như nhận thức của người học.

3.2.4. Sinh viên cần phải nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của các học phần lý luận chính trị, có phương pháp học tập đúng

Mục tiêu

Nâng cao sự tự ý thức của sinh viên về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của các học phần LLCT, từ đó SV chủ động đổi mới phương pháp học tập các học phần LLCT. Chỉ khi sinh viên có nhận thức đúng đắn mới có động cơ, mục đích, thái độ đổi mới phương pháp học tập.

Nội dung, cách thức thực hiện

Sinh viên cần chuẩn bị tài liệu và phương tiện học tập theo sự hướng dẫn của giảng viên.

Để đạt được yêu cầu này, sinh viên cần chuẩn bị bài kỹ trước mỗi buổi học. Bên cạnh giáo trình môn học, sinh viên phải chủ động sưu tầm tài liệu, thông tin trên sách, báo, tạp chí, trên mạng Internet ... Để khi tiến hành bài học trên lớp thì sinh viên cùng làm việc tránh tình trạng độc thoại của giảng viên.

Sinh viên cần có phương pháp nghe giảng và ghi chép

Khi lên lớp nghe giảng sinh viên phải tập trung tư tưởng, tránh bị phân tán. Phải nghiêm túc khi học tập trên lớp và biết kết hợp tốt nghe, nhìn, hiểu và ghi chép. Việc nghe giảng rất quan trọng, giúp người học hiểu vấn đề, luyện được kỹ năng ghi nhớ trên lớp, tích lũy kiến thức. Việc ghi chép bài giúp cho người học thêm một lần nữa rèn luyện khả năng ghi nhớ, nên ghi theo cách hiểu. Trong giờ thảo luận, người học mạnh dạn phát biểu tranh luận và phản biện, nên bày tỏ ý kiến của mình trước lớp, với giảng viên hướng dẫn thảo luận. Từ đó giảng viên sẽ tiếp nhận ý kiến, giải thích những vấn đề vướng mắc mà người học chưa hiểu rõ. Cố gắng chọn phương pháp học hiểu, tiếp thu ngay tại lớp, chủ động trong việc học, tránh trường hợp soạn bài, ôn bài dồn vào những ngày thi, nhất là vào ngày thi sẽ làm cho mình chán ngán “ngộp thở” vì tài liệu quá nhiều.

Chuẩn bị khi bắt đầu buổi học: Để tiếp nhận bài giảng một cách tối ưu, sinh viên cần tìm hiểu đề cương chi tiết học phần để nắm chương trình môn học, biết được nội dung, phạm vi của bài học? Vấn đề nào sinh viên sẽ tự học, tự nghiên cứu.

Sinh viên cần làm tốt công tác chuẩn bị, nên bắt đầu từ việc xem lại bài ghi buổi học trước, khi sinh viên nắm vững kiến thức đã học sẽ lĩnh hội nội dung bài mới tốt hơn. Khi nghiên cứu nội dung bài mới, những vấn đề khó hoặc chưa hiểu, sinh viên nên ghi chép lại để khi nghe giảng sẽ chú ý hơn và nếu bài giảng chưa giải thích rõ các em cần trao đổi với giảng viên hoặc các bạn sinh viên cùng học.

Nghe giảng và ghi chép là hai hoạt động cùng tiến hành đồng thời. Cách ghi chép lại mang sắc thái cá nhân, mỗi môn học lại đòi hỏi một phương pháp ghi

chép khác nhau, nhưng đều có một điểm chung là nếu sinh viên không hiểu bài thì không thể ghi chép tốt được. Vì vậy, qua cách ghi của sinh viên, giảng viên có thể biết được mức độ nắm bài của sinh viên. Do đó, việc ghi lại bài giảng cũng là một nghệ thuật, luôn thay đổi tùy theo đặc trưng từng học phần và phong cách giảng của từng giảng viên. Đối với các học phần LLCT, cần đảm bảo tính chính xác và tính logic của các quan điểm, luận cứ, luận chứng ... Vì vậy, bài ghi của sinh viên phải chính xác, đảm bảo yêu cầu về kiến thức và tính logic của bài học. Tuy nhiên, cách ghi bài của mỗi sinh viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào vốn hiểu biết và sự vận dụng sáng tạo của mỗi sinh viên.

Mặc dù trên lớp sinh viên tích cực động não và ghi chép, nhưng nếu sau đó sinh viên không xem lại vở ghi bài, đợi tới ngày ôn thi mới mở ra xem thì việc ghi chép không thể coi là hoàn chỉnh và tốt được. Ở trình độ cao đẳng, các học phần LLCT có khối lượng kiến thức rộng, mang tính trừu tượng được tổng hợp từ nhiều lĩnh vực nên việc xem lại và hoàn chỉnh bài ghi là việc làm cần thiết đối với sinh viên.

Sinh viên cần có phương pháp đọc giáo trình và tài liệu.

Đối với sinh viên ở trình độ cao đẳng, đọc sách không những là nhu cầu, hứng thú mà còn là một nhiệm vụ tất yếu. Đọc giáo trình, tài liệu để tự học, tự nghiên cứu là công việc chính của mỗi sinh viên. Trong quá trình học tập các học phần LLCT, 100% sinh viên phải có giáo trình, tài liệu cần thiết, để đọc giáo trình và tài liệu có kết quả, sinh viên cần lưu ý:

Sinh viên phải biết lựa chọn sách, báo, tạp chí, văn kiện, nghị quyết,... phù hợp với từng bài học.

Sinh viên cần xác định rõ mục đích đọc tài liệu: Đọc để tìm hiểu toàn bộ nội dung cuốn sách; để tìm hiểu một vấn đề; sưu tầm tài liệu bổ sung cho những vấn đề các em đang nghiên cứu ... hoặc thu thập thông tin để giải quyết một vấn đề thực tiễn nào đó. Nói chung, đọc sách vì mục đích gì thì sinh viên phải xác định được ngay từ đầu mới đạt hiệu quả thiết thực.

Đọc tài liệu để hiểu sâu kiến thức cơ bản của từng bài, từng chương và tiến tới cả môn học.

Sinh viên phải biết tự triển khai những vấn đề cụ thể của từng học phần như, thiết kế, chuẩn bị câu hỏi cho các giờ thảo luận trên lớp; phương án giải quyết vấn đề, sinh viên nên thiết kế theo hướng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

Sinh viên phải lập kế hoạch học tập.

Nhằm tránh tình trạng chỉ tập trung học ở những thời điểm nhất định vào các kỳ thi, sinh viên cần lập kế hoạch học tập của mình cho từng học phần, học kỳ, năm học. Để tạo điều kiện cho sinh viên lập kế hoạch học tập một cách thuận lợi và khoa học, vào đầu mỗi học phần, giảng viên cần cung cấp cho sinh viên đề cương chi tiết môn học, giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo, số lượng bài kiểm tra, hình thức thảo luận trên lớp, hình thức thi kết thúc môn học, hướng dẫn sinh viên những nội dung tự học ở nhà ... từ đó sinh viên lập kế hoạch học tập phù hợp với từng môn học, thời gian và đặc điểm tâm lý của bản thân.

Kế hoạch học tập của sinh viên phải thực tế và linh hoạt. Không nên lập kế hoạch quá cụ thể, mỗi công việc đều quy định thời gian hợp lý. Vì có thể gặp những tình huống bất ngờ, không phù hợp khiến kế hoạch bị phá vỡ, cho nên kế hoạch học tập của sinh viên không nên cứng nhắc, mà chỉ là những định hướng để sinh viên thực hiện. Đặc biệt, trong đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên có nhiều thời gian để tự học, nên các em phải có kế hoạch sử dụng thời gian hợp lý. Có như vậy, các em mới làm chủ được quỹ thời gian, không bị động trước nhiều nguồn tư liệu cần phải đọc và các công việc phải hoàn thành theo yêu cầu và sự hướng dẫn của giảng viên. Tuy nhiên, việc tự học của sinh viên chỉ có kết quả khi có sự kiểm tra và đánh giá của giảng viên một cách thường xuyên hoặc sinh viên tự đánh giá, vì thông qua kiểm tra đánh giá giúp các em biết rõ ưu, nhược điểm của mình để có sự điều chỉnh hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Sinh viên cần vận dụng những kiến thức đã học thông qua các hoạt động chính trị - xã hội thực tiễn.

Để học tập tốt, sinh viên còn cần vận dụng những kiến thức đã học vào điều kiện hoàn cảnh thực tiễn. Các hoạt động chính trị - xã hội là môi trường quan trọng để sinh viên trải nghiệm, thay đổi trong nhận thức và hành vi. Do đó, SV cần tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội do Nhà trường, đoàn Thanh

niên, Hội sinh viên phát động. Đây chính là môi trường để sinh viên rèn luyện bản thân, tăng thêm hiểu biết, kỹ năng, hoàn thiện các kiến thức đã được trang bị.

Cần tích cực, chủ động tìm hiểu thực tiễn thông qua các hoạt động chính trị - xã hội tại địa phương mình sinh sống, học tập ... Khi sinh viên chủ động tìm tòi, tự nghiên cứu để làm giàu trí tuệ, hiểu biết của mình, lúc mà các thắc mắc được giải quyết là lúc các em tự tìm đến được tri thức. Đây chính là biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Từ những kiến thức LLCT chung được dạy học trên lớp, các em được trang bị thể giới quan, phương pháp luận đến chỗ các em tự luận giải, thực hành những vấn đề của thực tiễn xung quanh.

Khi đã có tri thức, sinh viên sẽ chuyển hóa thành những hành động chính trị - xã hội tích cực. Chẳng hạn như các em tự nguyện làm việc thiện vì cộng đồng, tích cực, tự giác giúp đỡ những gia đình liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn ... Lúc này, SV đạt đến cái đích của lợi ích khi học các học phần LLCT đó là thay đổi về hành vi, thái độ của người học theo hướng tích cực.

Điều kiện thực hiện

Thực hiện nghiêm túc 3 bước trong quá trình học tập: bước 1 chuẩn bị bài tại nhà, học bài cũ, đọc bài mới, chuẩn bị câu hỏi và câu trả lời; bước 2 trên lớp tập trung nghe giảng, cùng trao đổi với thầy/cô, với bạn học những chỗ chưa hiểu trong bài học; bước 3 ôn tập và làm đề cương, hệ thống hóa bài học sau khi buổi học, không để quá lâu mới ôn bài.

Sinh viên cần mạnh dạn trao đổi với giảng viên giảng dạy trực tiếp về những nội dung kiến thức còn chưa hiểu rõ, tăng cường kết nối với giảng viên cũng chính là thông tin phản hồi của người học trong quá trình giảng dạy, điều này là hết sức quan trọng trong điều kiện trường đang thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ. Bên cạnh đó, cần tăng cường trao đổi với các bạn cùng học để nhờ đó nhận thức về nội dung môn học sẽ có thể tốt hơn như cha ông ta thường nói “Học thầy không tày học bạn”.

Sinh viên nên vận dụng những kiến thức của các môn Lý luận chính trị để giải thích các sự vật, hiện tượng, những vấn đề mà cuộc sống đã và đang đặt ra. Một khi chúng ta vận dụng những tri thức của các học phần Lý luận chính trị vào

thực tiễn sẽ giúp chúng ta nhớ các tri thức lý luận đó sâu hơn. Đồng thời, lý giải được nguồn gốc vận động, phát triển các sự vật và hiện tượng, ... xung quanh chúng ta. Mặt khác, có thể chứng minh tính đúng đắn và ý nghĩa thực tiễn mà các tri thức khoa học này mang lại.

3.3. Môi quan hệ giữa các giải pháp

Để đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả của các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT, các giải pháp được đề xuất bên trên cần được thực hiện một cách có hệ thống, đồng bộ, không thể tách rời từng giải pháp mà phải sử dụng các giải pháp như một sự liên kết chặt chẽ hỗ trợ cho nhau để làm sao khi triển khai thực hiện. Mỗi giải pháp như một mắt xích quan trọng trong hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần lý luận chính trị cho sinh viên của Nhà trường. Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần lý luận chính trị cho sinh viên nêu trên không chỉ có mối quan hệ chặt chẽ về hình thức mà còn có mối quan hệ biện chứng về nội dung có tác động bổ trợ cho nhau để thực hiện quy trình này một cách đồng bộ tại trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

Trong các giải pháp nêu trên thì giải pháp “Nâng cao nhận thức của các chủ thể giáo dục về tầm quan trọng của các học phần LLCT” là tiền đề để tiến hành thực hiện tốt các giải pháp còn lại. Vì chỉ khi nhận thức đúng đắn kịp thời mới hành động đúng, tiếp đến là giải pháp “Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá nhằm tạo hứng thú cho sinh viên khi học các học phần LLCT” là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT. Giải pháp “Sinh viên cần phải nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của các học phần lý luận chính trị, có phương pháp học tập đúng” sẽ có nhận thức đúng và đầy đủ hơn về các giá trị của môn học LLCT trên các mặt ý thức giáo dục. Từ đó có ý thức, động cơ, thái độ học tập đúng đắn. Các giải pháp còn lại có tác động hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên Nhà trường.

Mỗi giải pháp đề xuất thể hiện chức năng của từng đơn vị theo một mục tiêu, nội dung, phương pháp, đối tượng, cách thức thực hiện cũng như điều kiện và phương tiện thực hiện khác nhau nhưng đều tác động vào chủ thể nhằm mục đích

cuối cùng là nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần LLCT cho sinh viên.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần LLCT cho sinh viên, khẳng định vị thế, vai trò của các môn LLCT trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Chất lượng giảng dạy, học tập các học phần LLCT chỉ có thể được nâng cao khi thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên. Đồng thời cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba chủ thể giáo dục là Nhà trường, Nhà giáo và người học. Mỗi một chủ thể giữ một vai trò quan trọng nhất định trong việc đảm bảo chất lượng học tập môn học.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Vấn đề nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần Lý luận chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk hiện nay là vô cùng cấp thiết. Hiệu quả của các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các học phần Lý luận chính trị cho sinh viên phụ thuộc vào rất nhiều điều kiện, yếu tố ... nhưng quan trọng nhất là sự tích cực, chủ động và sáng tạo của các chủ thể trong quá trình thực hiện công tác này. Trước những biến động phức tạp của điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay đòi hỏi phải có sự vào cuộc mạnh mẽ hơn bao giờ hết của các chủ thể giáo dục: Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, sự quyết tâm của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, sự phối hợp của các đơn vị đoàn thể, giữa gia đình và Nhà trường.

Việc thực hiện có hiệu quả chất lượng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk góp phần thiết thực vào sự nghiệp giáo dục đào tạo của Nhà trường, đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tạo ra những thế hệ người Việt Nam có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và thời đại.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các học phần LLCT có vai trò rất quan trọng trong chương trình đào tạo các ngành đại học, cao đẳng sư phạm, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng cho sinh viên, đồng thời cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phương pháp để đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành học. Do đó, kết quả học tập các học phần LLCT có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo của các ngành học.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần LLCT cho sinh viên không chỉ là yêu cầu tự thân của sinh viên mà còn xuất phát từ tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý phát triển của nhà trường là phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học, chất lượng giáo dục là mục tiêu hàng đầu, hội nhập và hợp tác quốc tế là giá trị cho sự phát triển.

Từ việc nghiên cứu đánh giá thực trạng, tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng học tập các học phần LLCT của sinh viên trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk đề tài đã nêu lên một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT của SV trong thời gian tới. Việc tập của sinh viên liên quan đến nhiều yếu tố, không phải chỉ từ phía sinh viên, do đó, muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần LLCT cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thì cần có sự phối hợp đồng bộ giữa ba chủ thể giáo dục là Nhà trường, Giảng viên và Sinh viên. Thực hiện tốt các nhóm giải pháp đề tài nêu ra sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập các học phần LLCT cho sinh viên, khẳng định được vị trí, vai trò của các học phần LLCT trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

2. Kiến nghị

- Đối với Bộ giáo dục và Đào tạo

Về chương trình môn học đối với khối không chuyên, đề xuất tách thành 5 môn Khoa học Mác-Lênin như trước đây để đảm bảo tính khoa học vì mỗi môn học có đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu riêng.

Khi giảm tải thời gian lên lớp thì cũng cần giảm tải nội dung kiến thức cho phù hợp. Chương trình các môn LLCT nên được xây dựng phù hợp với thời lượng và đối tượng học tập cụ thể để đạt hiệu quả.

- Đối với Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk

Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy những năm qua đã được Nhà trường quan tâm, tuy nhiên Nhà trường cần trang bị thêm sách, báo, tạp chí và tài liệu tham khảo phục vụ cho việc giảng dạy và học tập các học phần Lý luận chính trị.

- Đối với Bộ môn Lý luận chính trị

Cần thực hiện các giải pháp đồng bộ: Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dạy và học LLCT, tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở cần ưu tiên cho lĩnh vực nâng cao chất lượng dạy và học các học phần LLCT tại trường; Tăng cường dự giờ giảng của giảng viên để đánh giá giờ giảng và góp ý rút kinh nghiệm; Đẩy mạnh viết tài liệu hướng dẫn học tập cho sinh viên; Thường xuyên tiến hành khảo sát tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc trong học tập các học phần LLCT của sinh viên; Cần tăng cường tổ chức sinh hoạt học thuật, sinh hoạt trao đổi chuyên môn, chia sẻ phương pháp giảng dạy, kinh nghiệm giảng dạy, ...

- Đối với giảng viên

Tích cực áp dụng các phương pháp dạy học tích, lấy người học làm trung tâm.

Tăng cường tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật thông tin mới để làm giàu, phong phú bài giảng.

- Đối với sinh viên

Xác định phương pháp học tập đúng đắn (có ý thức nghe giảng, xây dựng bài, có phương pháp ghi chép, xây dựng bài, có tinh thần làm việc với nhóm, mạnh dạn trao đổi thông tin với giảng viên).

Hình thành thói quen kỹ năng sưu tầm tra cứu tài liệu, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Phúc Cường, “Nâng cao chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng lý luận chính trị trong các học viện, trường đại học, cao đẳng”, Tạp chí Quản lý Nhà nước số ngày 20/7/2021.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2014), *Kết luận số 94-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2014), *Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng đến năm 2030*.
5. Ban Tuyên Giáo Trung ương (2014), *Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28-3-2014 của Ban Bí thư “về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”*.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh (2015), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng*.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Hướng dẫn số 3056/BGDĐT-GDDH về việc thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị*.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
14. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

15. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

16. “Chữa “bệnh” ngại học lý luận chính trị ở sinh viên”, tập 1, 2, 3, 4 <http://doanthanhvien.vn/tintuc/>. Truy cập ngày 23/03/2022.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm (2015), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị ở trường đại học, cao đẳng theo định hướng phát triển năng lực*.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, II*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

20. Võ Minh Hùng, “Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn Lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kỳ 2 tháng 5/2019.

21. Nguyễn Minh Hải (2015), “Một số biện pháp phát huy tính tích cực học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh của sinh viên trường Đại học Tây Nguyên”, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

21. Trương Minh Hoài (2015), “Đổi mới nâng cao chất lượng giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay”, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

22. Phạm Huy Kỳ (2010), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc giải quyết mối quan hệ cá nhân - xã hội trong đạo đức của người cán bộ cách mạng*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

23. Nguyễn Xuân Khoát (2015), “Yêu cầu cốt yếu đối với người giảng viên lý luận chính trị trong việc nâng cao chất lượng dạy học ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay”, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

24. Thái Thị Khương (2015), “Thực trạng và giải pháp về việc giảng dạy các môn lý luận chính trị ở Đại học Huế hiện nay”, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

25. Lương Công Lý (2023), Xây dựng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số, Tạp chí Lý luận chính trị số tháng 4/2023.

26. Trần Hồng Lưu (2015), “Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong điều kiện đào tạo tín chỉ nhìn từ đại học Đà Nẵng”, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

27. Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

29. Phùng Xuân Nhạ (2018), “*Giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*”, Tạp chí Cộng sản, số 909.

30. Trần Khải Định (2015), “*Cần phải làm gì để phát triển năng lực học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên hiện nay?*”, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học

31. Trần Viết Quang, “*Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận Mác - Lênin ở các trường đại học*”, Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền số 6 (tháng 11+12)/2005

32. Thủ tướng Chính phủ (24-6-2002), *Quyết định số 494/QĐ-TTg phê duyệt đề án một số biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng, môn chính trị trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.*

33. Thông tư 24-2019/TT/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019, *Thông tư ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên.*

34. Vương Thị Bích Thủy (2015), “*Nâng cao chất lượng dạy học môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay*”, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

35. Trương Thị Thanh Quý, “*Thực trạng dạy, học các môn Lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội năm 2017-2018 và một số yếu tố liên quan*”, Tạp chí Giáo dục, số 431 (6/2018).

36. Phan Thị Quý (2015), *Giảng dạy lý luận chính trị với việc giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk hiện nay. Đề tài cấp cơ sở.*

37. Phan Thị Quý (2016), *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin ở trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk. Đề tài cấp cơ sở.*

38. Nguyễn Thị Kiều Sương (2015), “*Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay*”, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

PHỤ LỤC 1
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN
(Dành cho sinh viên)

Xin chào các bạn sinh viên!

Chúng tôi tiến hành khảo sát này nhằm tìm hiểu thực trạng học tập các học phần Lý luận chính trị của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

Chúng tôi mong bạn hãy dành chút thời gian để cung cấp thông tin qua phiếu điều tra này. Những đóng góp của bạn có ý nghĩa quan trọng trong công trình nghiên cứu của chúng tôi.

Tất cả những thông tin của các bạn cung cấp sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu và không được tiết lộ ra bên ngoài dưới bất kì hình thức nào.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của bạn!

Hướng dẫn:

- Các bạn vui lòng điền vào chỗ trống hoặc khoanh vào phương án trả lời của bạn.
- Các bạn vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi lần lượt từ trên xuống dưới để đảm bảo không bị sót câu trả lời.

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:.....Số điện thoại:.....
2. Ngành đào tạo: Giáo dục mầm non - Hệ chính quy - Khóa:.....
3. Sinh viên năm thứ: ☐ năm 1 ☐ năm 2 Dân tộc:
4. Học phần Lý luận chính trị đã học (đã học môn nào thì đánh dấu “X” vào môn đó):
 - ☐ Tư tưởng Hồ Chí Minh
 - ☐ Những Nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác-Lênin 1
 - ☐ Những Nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác-Lênin 2
 - ☐ Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
5. Kết quả học tập các học phần Lý luận chính trị của bạn (theo thang điểm chữ: A, B, C, D, F. Nếu chưa học ghi: K)

Tư tưởng Hồ Chí Minh	Điểm:.....
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Điểm:
Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	Điểm:.....

- d. Ý kiến khác (nêu rõ):

Câu 6. Bạn thấy nội dung bài học của các học phần LLCT như thế nào?

- a. Rất khó
- b. Khó
- c. Bình thường
- d. Dễ

Câu 7. Tại sao bạn cho rằng học các học phần LLCT là khó đối với sinh viên?

- a. Chủ yếu là lý thuyết, kiến thức nhiều
- b. Không thiết thực với thực tiễn nên khó nhớ
- c. Nội dung trừu tượng khó hiểu
- d. Tất cả các ý trên

Câu 8. Bạn cho biết mức độ chuẩn bị bài trước khi đến lớp học các môn lý luận chính trị như thế nào?

- a. Thường xuyên
- b. Thỉnh thoảng
- c. Không bao giờ
- d. Ý kiến khác (nêu rõ):

Câu 9. Trên lớp, cách học các học phần lý luận chính trị của bạn là?

- a. Chỉ nghe giảng
- b. Nghe giảng kết hợp với ghi chép
- c. Nghe, ghi chép kết hợp hỏi giảng viên khi chưa hiểu
- d. Nghe, ghi chép, hỏi thầy cô khi chưa hiểu và chủ động trả lời câu hỏi của thầy cô

Câu 10. Bạn có thường xuyên tham khảo các nguồn tài liệu khác (ngoài giáo trình bắt buộc) khi học các môn lý luận chính trị không?

- a. Thường xuyên
- b. Thỉnh thoảng
- c. Ít
- d. Không tham khảo
- e. Ý kiến khác (nêu rõ):

Câu 11. (Nếu có) Bạn tham khảo nguồn tài liệu nào khi học các môn lý luận chính trị?

- a. Sách, báo
- b. Internet

c. Trò chuyện với thầy cô bộ môn

d. Ý kiến khác (nêu rõ):

Câu 12. Khi học các học phần lý luận chính trị, bạn có thường xuyên mượn sách trên thư viện trường không?

a. Có

b. Không

c. Thỉnh thoảng

d. Tùy từng học phần

Câu 13. Theo bạn, tài liệu ở thư viện trong trường đáp ứng ở mức nào cho hoạt động học tập, nghiên cứu các học phần lý luận chính trị?

a. Đầy đủ

b. Tương đối

c. Thiếu

Câu 14. Theo bạn thư viện trường thường thiếu nhóm tài liệu nào sau đây?

a. Giáo trình

b. Sách tham khảo

c. Cả hai

Câu 15. Theo bạn các học phần lý luận chính trị nên thi kết thúc học phần theo hình thức?

a. Thi trắc nghiệm khách quan

b. Thi tự luận đề mở

c. Thi tự luận đề đóng

d. Làm tiểu luận

Câu 16. Ở trên lớp giảng viên thường sử dụng những phương pháp nào để giảng dạy các học phần LLCT? (Có thể chọn nhiều phương án)

a. Thuyết trình

b. Thảo luận nhóm

c. Đàm thoại

d. Nêu vấn đề

e. Tất cả các phương pháp trên

Câu 17. Bạn thích giảng viên sử dụng phương pháp nào để giảng dạy các học phần LLCT? (Có thể chọn nhiều phương án)

a. Thuyết trình

b. Thảo luận nhóm

c. Phát vấn

d. Nêu vấn đề

e. Tất cả các phương pháp trên.

Câu 18. Theo các bạn, các điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường (phòng học, bảng, phấn, bút, máy chiếu, âm thanh,...) có đáp ứng tốt quá trình học tập các môn lý luận chính trị không?

a. Có

b. Không

c. Ý kiến khác (nêu rõ)

.....

Câu 19. Theo bạn, sinh viên cần làm gì để học tốt các học phần lý luận chính trị? (Có thể chọn nhiều phương án)

a. Rèn luyện tác phong học tập nghiêm túc

b. Đọc kỹ tài liệu trước khi lên lớp học

c. Linh hoạt áp dụng các phương pháp học tập tích cực

d. Mạnh dạn hỏi thầy/cô những khúc mắc trong quá trình học tập

e. Tạo lập các nhóm học tập để hỗ trợ lẫn nhau

f. Ý kiến khác (nêu rõ):

.....

Câu 20: Trong quá trình học tập các học phần LLCT tại trường, bạn có đề xuất gì với Nhà trường, đơn vị chức năng, giảng viên để góp phần nâng cao chất lượng học tập các học phần LLCT cho sinh viên?

- Đề xuất với Nhà trường:

.....

.....

.....

- Với các đơn vị chức năng (Khoa Giáo dục Mầm non, Phòng Đào tạo KH&CN,...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Với giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Cám ơn bạn đã trả lời phiếu điều tra, chúc bạn sức khỏe,
hạnh phúc và học tập, rèn luyện tốt. Xin chân thành cảm ơn!*